

LINH LỰC  
DO  
CÂU NGUYỆN

KHÔNG RÕ TÁC GIẢ VÀ NGƯỜI DỊCH



## CHƯƠNG THỨ NHẤT

# CẦN CÓ NHỮNG NGƯỜI CẦU NGUYỆN

*Hãy suy xét sự thánh khiết toàn diện của đời sống. Ông hữu ích chính là nhờ đó cả, vì bài giảng của ông chỉ lâu 1 hoặc 2 giờ, nhưng đời sống của ông giảng suốt cả tuần lễ. Nếu quý Sa-tan có thể khiến ông thành một mục sư tham tiền, một người thích được ngợi khen, vui chơi và ăn ngon, thì nó đã hủy phá chức vụ của ông rồi. Ông hãy dâng mình cho sự cầu nguyện, hãy nhận lấy các câu gốc, ý nghĩ và lời nói từ nơi Đức Chúa Trời, Luther ngày xưa đã biệt riêng ba giờ tốt nhất trong mỗi ngày để cầu nguyện. - ROBERT MURRAY McCHEYNE -*

\*\*\*\*\*

Chúng ta luôn luôn cố sức - nếu không phải quá sức tìm ra những phương pháp mới, những kế hoạch mới, những tổ chức mới, để làm cho Hội Thánh được tấn bộ, cho đạo Tin lành chắc chắn được mở mang và có hiệu lực. Khuynh hướng ấy của thời đại này có vẻ không nhìn thấy con người, hoặc làm cho con người chìm mất trong kế hoạch hay là sự tổ chức.

Nhưng kế hoạch của Đức Chúa Trời là triệt để xử dụng con người, là dùng họ bội phần hơn bất cứ điều chi khác. Người ta là phương pháp của Đức Chúa Trời. Hội Thánh đang tìm kiếm những phương pháp tốt hơn. "Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng" (Gi. 1:6). Thời kỳ đi trước và dọn đường cho Đấng Christ đã qui tóm trong ông Giăng đó. "Có một Con Trẻ sanh cho chúng ta, tức là một Con Trai ban cho chúng ta" (Ês.9:5). Sự cứu rỗi thế gian do Con Trai nằm trong nôi đó mà ra. Khi Phao-lô nhắc đến tâm tánh cá nhân của những người đã làm cho đạo Tin Lành đâm rễ trong thế gian, thì ông tỏ rõ bí quyết thành công của họ. Tin lành có vinh quang và hiệu lực hay là không tùy ở những người rao truyền nó. Khi Đức Chúa Trời tuyên bố: "Con mắt của Đức Giê-hô-va soi xét khắp thế gian, đặng giúp cho kẻ nào có lòng trọn thành đối với Ngài" (Sử 16 : 9), thì Ngài tuyên bố rằng người là cần yếu, và Ngài phải nhờ cậy họ làm mọi giới để thi hành quyền phép của Ngài trên thế gian. Cái chân lý tối trọng và cấp bách đó là một chân lý mà thời đại máy móc này dễ lãng quên. Đối với công việc của Đức Chúa Trời, sự lãng quên này cũng tai hại y như cát bỏ mặt trời ra khỏi khu vực của nó. Sự tối tăm, lộn xộn cũng theo sau.

Cái điều Hội Thánh cần dùng ngày nay không phải chỉ là máy móc, hoặc hơn nữa tổ chức mới và phương pháp mới, nhưng là những người mà Đức Thánh Linh có thể dùng, những người hay cầu nguyện, người có quyền năng khi cầu nguyện. Đức Thánh Linh không tràn qua phương pháp, nhưng tràn qua người. Ngài không giáng trên máy móc nhưng giáng trên người. Ngài không sức đầu cho kế hoạch, nhưng sức đầu cho người, người hay cầu nguyện.

Một nhà chép sử đại tài nói rằng các biến cố của tâm tánh cá nhân có liên quan với những cuộc cách mạng dân tộc nhiều hơn là các sứ giả thiên về triết lý hoặc chính khách dân chủ chịu nhìn nhận. Chân lý này được áp dụng hoàn toàn cho

Tin lành của Đấng Christ : tâm tánh và hành vi của các môn đồ Đấng Christ cơ đốc hóa (christianiser) thế gian, biến cải các dân tộc và cá nhân. Đối với những người rao giảng Tin lành, thì lại đúng cực điểm. Tánh chất cũng như số mạng của Tin lành đều được giao phó cho ông truyền đạo, ông tạo nên hoặc làm hỏng sứ điệp (message) của Đức Chúa Trời truyền cho loài người. Ông truyền đạo là cái ống dẫn bằng vàng mà đầu của Đức Chúa Trời chảy qua. Ống dẫn chẳng những phải bằng vàng song cũng phải thông và không nứt rạn, để đầu có thể chảy tràn, không bị ngăn trở và không bị phí mất.

Người ta đào tạo ông truyền đạo. Đức Chúa trời phải đào tạo người ta. Nếu có thể được, sứ giả phải trở hơn sứ điệp ông truyền ra. Ông truyền đạo trở hơn bài giảng, ông truyền đạo làm ra bài giảng. Sữa nuôi mạng sống từ vú mẹ tiết ra chỉ là sự sống của mẹ thể nào, thì cũng một thể ấy, mọi lời ông truyền đạo nói đều nhuộm và thấm tư cách của ông ấy. Dầu thơm bấu đựng trong bình bằng đất, và mùi của bình thấm vào đầu và có thể làm cho nó phai màu Con người, tất cả con người ở đằng sau bài giảng. Giảng không phải là công tác trong một giờ. Nó chính là sự sống tràn ra. Phải 20 năm mới đào tạo con người. Bài giảng chân chính là một phần của sự sống. Bài giảng lớn lên vì con người lớn lên. Bài giảng mạnh mẽ vì con người mạnh mẽ. Bài giảng thánh vì con người thánh Bài giảng đầy dẫy sự sức đầu của Đức Chúa Trời vì con người đầy dẫy sự sức đầu của Đức Chúa Trời.

Phao-lô gọi Tin Lành là "Tin Lành của ta" (2 Ti 2:8). Không phải là ông đã giảm giá trị của Tin lành vì tánh quái dị riêng của mình, hoặc làm sai đường nó vì cơ may nhận ích kỷ. Nhưng Tin lành đã đặt vào tấm lòng và huyết sống của con người Phao-lô như là một nhiệm vụ cá nhân phải được thi hành nhờ các đặc tính của ông, phải bùng cháy và có quyền phép nhờ các đặc tính của ông, phải bùng cháy và có quyền phép nhờ năng lực nhiệt thành trong linh hồn nhiệt thành của ông. Các bài giảng của Phao-lô là gì và bây giờ ở đâu? Là những bộ xương, những mảnh tan tác nổi trên mặt biển linh cảm ! Nhưng con người Phao-lô, vốn trọng đại hơn các bài giảng của ông, cứ sống mãi, có trọn hình thể, đặc tính vóc dáng, và bàn tay ông vẫn nấn đúc Hội Thánh. Giảng chỉ là một tiếng nói. Tiếng nói chết trong yên lặng, câu gốc bị lãng quên, bài giảng phai mờ trong trí nhớ, nhưng ông Truyền đạo vẫn sống. Bài giảng không thể có năng lực truyền sự sống cho con người. Người chết thì giảng bài chết, và bài giảng chết sẽ giết linh hồn. Mọi sự tùy thuộc tâm tính thiêng liêng của ông Truyền đạo. Trong thời kỳ Giu-đa, trên bài giảng đeo ngực bằng vàng của thầy tế lễ thượng phẩm có lạt chữ bằng ngọc rằng "Thánh cho Đức Giê-hô-va" (Xuất 28; 26). Cũng một thể ấy, mỗi ông truyền đạo hầu việc Đấng Christ phải nấn đúc theo khẩu hiệu ấy và bị trị phục bởi khẩu hiệu ấy. Nếu chức vụ hầu việc Đấng Christ lại kém chức vụ thầy tế lễ Giu-đa về tâm tính thánh khiết và mục đích thánh khiết, thì đáng hổ thẹn biết bao ! Ông Jonathan Edward nói rằng : "Tôi cứ sốt sắng theo đuổi cho được thánh khiết hơn và giống như Đấng Christ hơn. Thiên đàng mà tôi mong ước chính là thiên đàng của một sự thánh khiết". Tin lành của Đấng Christ không chuyển động nhờ những luồng sóng hâm mộ của dân chúng. Nó là một quyền phép tự lan tràn ra. Nó chuyển động theo cái mục những người phụ trách nó chuyển động. Ông truyền đạo phải là hiện thân của Tin lành. Cái đặc

sắc thiên thượng và rất rõ rệt của Tin lành phải thành hình trong ông. Quyền phép ép buộc của lòng yêu thương phải ở trong ông truyền đạo như là một năng lực nổi bật lên, kỳ lạ, quản trị mọi sự và tự quên mình đi. Sức mạnh của sự từ bỏ mình phải là toàn thân, tâm hồn, máu và xương của ông ông phải ra đi như một người ở giữa loài người, mặc lấy sự khiêm nhường, ở trong sự nhu mì, khôn ngoan như con rắn hiền lành như chim bồ câu. Ông phải mang xiềng xích của một tên tội mọi cùng với tinh thần của một đế vương; phải có dáng điệu của một đế vương vừa cao quý, vừa độc lập, nhưng đồng thời lại phải có sự đơn sơ, dịu dàng như con trẻ. Ông truyền đạo phải xông vào công cuộc cứu rỗi loài người với một đức tin trọn vẹn, tự bỏ mình đi, tự trút mình ra, và với một lòng sốt sắng tự tiêu hao mình. Những ai nắm giữ và đào tạo một thế hệ cho Đức Chúa Trời, thì phải là những thánh tử đạo tận tâm, anh dũng, đầy lòng thương xót và chẳng sợ hãi gì. Nếu họ nhút nhát, a dua theo phong trào, tìm kiếm địa vị, nếu họ muốn làm đẹp lòng người ta hoặc sợ hãi người ta, nếu đức tin của họ chỉ nắm lấy Đức Chúa Trời hoặc lời Ngài một cách yếu ớt nếu sự tự bỏ mình của họ bị gián đoạn vì bốn ngã hoặc thế gian xen vào, thì họ không thể nắm giữ Hội Thánh hoặc thế gian cho Đức Chúa Trời được.

Lời giảng sâu sắc và mạnh mẽ nhất của ông truyền đạo chính là lời ông tự giảng cho mình. Công việc khó khăn, tế nhị, nhọc nhằn và trọn vẹn hơn hết của ông phải là công việc ông đối xử với chính mình. Công việc lớn lao, khó khăn và lâu bền của Đấng Christ chính là sự đào luyện 12 sứ đồ. Ông truyền đạo không phải là kẻ soạn bài giảng, nhưng là kẻ đào tạo người và đào tạo các thánh đồ. Ai đã tự đào tạo nên một người và một thánh đồ rồi, thì mới là được huấn luyện đầy đủ để làm công việc này. Đức Chúa Trời không cần những tài năng lớn lao, hoặc học thức uyên thâm, hoặc nhà truyền đạo trứ danh; nhưng Ngài cần những người có sự thánh khiết lớn lao, đức tin lớn lao, lòng yêu thương lớn lao, sự trung tín lớn lao, cần những bậc vĩ nhân sống vì Đức Chúa Trời, cần những người luôn luôn giảng các bài thánh khiết ở trên tòa giảng. Những người này có thể nắm giữ một thế hệ cho Đức Chúa Trời.

Các tín đồ đầu tiên đã được đào tạo theo môn phái đó. Họ là những người được nắm giữ vững chắc, là những ông truyền đạo theo kiểu thiên thượng, - anh dũng, can đảm, hiếu chiến, thánh khiết. Đối với họ, giảng tức là công việc của người tử đạo: phải từ bỏ mình, tự đóng đinh vào thập tự giá, nghiêm nghị, khó nhọc. Họ hiến thân cho công việc ấy một cách có ảnh hưởng đến thế hệ của họ và đào tạo trong thế hệ đó một thế hệ chưa sanh ra cho Đức Chúa Trời. Người truyền đạo phải là người cầu nguyện. Chính sự cầu nguyện là một sức mạnh toàn năng, nên nó truyền sự sống và sức mạnh cho mọi người.

Bài giảng chân chính phải soạn (1) trong phòng riêng (tức là nơi cầu nguyện riêng). Con người của Đức Chúa Trời được tạo nên trong phòng riêng. Đời sống và các tín niệm (convictions) của ông sanh ra từ sự thông công kín nhiệm với Đức Chúa Trời. Nhờ lúc ở một mình với Đức Chúa Trời mà tâm linh ông thống thiết đến nỗi gánh nặng, tuôn tràn dòng lệ, và ông có được những lời rao truyền vừa mạnh mẽ hơn hết, vừa dịu dàng hơn hết. Sự cầu nguyện tạo nên cho con người, tạo nên cho ông truyền đạo, tạo nên ông mục sư.

Tòa giảng (2) ngày nay yếu ớt về phương diện cầu nguyện. Sự kiêu căng vì học thức chống lại tinh thần khiêm nhượng nhờ cậy của sự cầu nguyện. Đối với tòa giảng, sự cầu nguyện nhiều khi chỉ là một nghi thức, một sự biểu diễn trước khi thờ phượng chiếu lệ. Đối với tòa giảng đời nay, sự cầu nguyện không phải là một sức mạnh trong đời sống và chức vụ của Phao-lô. Ông truyền đạo mà không lấy sự cầu nguyện làm nguyên động lực mạnh mẽ trong đời sống và chức vụ mình, thì chỉ là một yếu tố bạc nhược trong công việc Đức Chúa Trời và không có quyền phép để làm cho chính nghĩa của Đức Chúa Trời được tiến triển trong thế gian này.

## CHƯƠNG THỨ HAI

# SỰ ĐẦY ĐỦ CỦA CHÚNG TÔI ĐẾN TỪ ĐỨC CHÚA TRỜI

( 2 Cô-rinh-tô 3 : 5 - theo nguyên văn )

*Nhưng trên hết mọi sự, ông xuất sắc ở chỗ cầu nguyện. Tâm thần ông sâu nhiệm và cao trọng, bài giảng của ông cung kính và long trọng, lời nói của ông ít ỏi và đầy đủ. Mọi điều ấy khiến cho cả người lạ cũng phải hâm mộ, vì thường yên ủi được kẻ khác. Tôi phải nói rằng cái "thân hình" đáng sợ, linh hoạt và cung kính hơn hết mà tôi từng sờ tới hoặc xem ngắm, chính là sự cầu nguyện của ông. Quả thật, sự cầu nguyện của ông là một lời làm chứng. Ông quen biết và sống gần Đức Chúa Trời hơn mọi người khác; vì những ai quen biết Ngài nhiều nhất đều thấy lý do mạnh nhất bắt mình phải đến gần Ngài một cách cung kính, sợ sệt. - Lời ông Êilliam Pen luận về ông George Fox.*

\*\*\*\*\*

Chỉ suy bại chút ít, các ân huệ dịu ngọt hơn hết cũng có thể sinh bông trái cay đắng hơn hết. Mặt trời ban cho sự sống nhưng hễ trúng nắng thì chết. Giảng tức là ban phát sự sống; sự giảng có thể khóa lại cũng như có thể mở khóa. Giảng là một công việc lớn lao của Đức Chúa Trời cốt để trồng sự sống thiêng liêng và giúp cho nó trưởng thành. Nếu thi hành đúng phép, thì có ích lợi khôn xiết. Nếu thi hành trái phép thì không gì có kết quả tai hại hơn. Nếu người chăn khờ dại hoặc đồng cỏ bị phá hủy thì rất dễ tiêu diệt bầy chiên. Nếu toán lính canh ngủ say, hoặc đồ ăn và nước bị bỏ thuốc độc, thì rất dễ chiếm lấy thành trì. Vì có những đặc quyền đẹp đẽ như vậy, vì có cơ gặp những tai họa lớn lao như vậy vì gồm nhiều trách nhiệm nghiêm trọng như vậy, nên nếu ma quỷ không đem hết thế lực để giả mạo ông truyền đạo và sự giảng đạo, thì tính xảo quyệt của nó sẽ bị chế nhạo, tính tình và danh dự của nó sẽ bị phương hại. Đứng trước mọi sự này, câu hỏi cảm thán của Phao-lô không bao giờ sai chỗ : "Ai đương nổi sự này ư ? "(1) (2 Cô 2:16). Phao-lô nói rằng : "Những tư cách của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời Ngài cũng đã khiến chúng tôi có đủ tư cách để làm chấp sự của giao ước mới, chẳng phải giao ước bằng văn tự, bèn là bằng thần linh : vì văn tự làm cho chết, còn thần linh làm cho sống"

(2) (2 Cô 3:5,6). Chức vụ chân chính phải được Đức Chúa Trời tiếp xúc, được Đức Chúa Trời ban khả năng và do Đức Chúa Trời đào luyện. Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trên ông truyền đạo để xúc dầu cho ông được quyền phép. Trái của Thánh Linh ở trong lòng ông. Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã sinh động hóa người giảng và lời giảng; lời giảng của ông ban sự sống; nó ban sự sống cũng như suối nước ban sự sống; nó ban sự sống cũng như sự phục sinh ban sự sống; nó ban sự sống hằng hái cũng như mùa hạ ban sự sống hằng hái; nó ban sự sống kết quả cũng như mùa thu ban sự sống kết quả. Ông truyền đạo ban sự sống là người của Đức Chúa Trời : Tấm lòng ông luôn luôn khát khao Ngài, linh hồn ông luôn luôn theo sát Đức Chúa Trời, con mắt ông chăm chú vào một mình Đức Chúa Trời; ở trong ông, quyền phép của Thánh Linh Đức Chúa Trời đã đóng xác thịt và thế gian vào thập tự giá; cho nên chức vụ ông giống như dòng sông tràn ngập ban sự sống.

Sự giảng giết chết chính là sự giảng không thiêng liêng. Tài giảng không do Đức Chúa Trời mà ra. Những nguồn thấp kém hơn Đức Chúa Trời đã ban sức mạnh cho nó và kích thích nó. Thánh Linh không tỏ rõ trong người giảng và trong lời giảng của ông. Sự giảng giết chết có thể nảy nở và kích thích nhiều sức mạnh, nhưng đó không phải là sức mạnh thiêng liêng. Nó có thể giống như sức mạnh thiêng liêng, nhưng chỉ là bóng và giả mạo. Nó dường như có sự sống, nhưng sự sống bị thôi miên .Sự giảng giết chết là chữ; có lẽ nó cân đối và có thứ tự, nhưng vẫn là chữ,- chữ khô khan, chỉ có vỏ ngoài, trống rỗng và trơn trụi. Chữ có thể có mầm sự sống, nhưng không có luồng gió mùa xuân làm cho nó thức dậy. Nó chỉ là hạt giống gieo mùa đông, cứng rắn như đất mùa đông, lạnh lẽo như khí trời mùa đông, không thể làm nảy mầm hoặc làm cho tan giá. Sự giảng bằng chữ này có lẽ thật. Nhưng lẽ thật của Đức Chúa Trời không tự mình có sức mạnh ban sự sống được; nó phải được Thánh Linh làm cho sinh động, và sau lưng nó phải có hết thảy sức mạnh của Đức Chúa Trời làm cho sinh động, thì lẽ thật cũng làm cho chết cũng như lẽ giả, hoặc hơn nữa. Có thể là lẽ thật không pha trộn, nhưng không có Thánh Linh, thì cái bóng và sự đụng chạm của nó vẫn làm cho chết, sự chân chính của nó là sai lạc, và sự sáng của nó vẫn là tối tăm. Sự giảng bằng chữ không có xúc dầu, không được Thánh Linh làm cho chín mềm và xúc dầu cho.

Có thể có nước mắt, nhưng nước mắt không thể làm cho guồng máy của Đức Chúa Trời chạy được; nước mắt có thể chỉ là gió mùa hạ thổi trên núi băng có tuyết phủ thêm, nên chỉ chạm tới lớp mềm ở bên ngoài. Có thể có cảm giác và sự sốt sắng, nhưng là sự xúc động của một người đóng kịch và sự sốt sắng của một người đại diện trước tụng đình. Ông truyền đạo có thể tự thấy nhiệt thành vì các tàn lửa của mình bùng lên, có thể hùng biện đang khi giải thích Kinh thánh, có thể sốt sắng giao truyền sáng tác của trí óc mình. Giáo sư có thể chiếm chỗ và bắt chước lửa nhiệt thành của vị Sứ đồ. Căn nào có thể thay thế và giả mạo công việc của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Bởi những sức mạnh ấy, chữ có thể chói lọi và lấp lánh như một câu gốc được soi sáng, nhưng sự chói lọi và lấp lánh ấy cũng chẳng có sự sống, cũng như đồng ruộng gieo ngọc trai vậy. Có yếu tố làm cho chết ở đằng sau lời nói, đằng sau bài giảng, đằng sau cơ hội, đằng sau cử chỉ, đằng sau hành động.

Trở lực lớn lao ở trong chính ông truyền đạo. Trong ông không có những

sức mạnh mẽ tạo nên sự sống. Có lẽ không thể hạ giá sự đố kỵ, thành-thực, trong-sạch và sốt-sắng của ông; nhưng đầu sao chính con người, chính người bề trong, ở những nơi sâu nhiệm, đã không bị tan nát và phó dâng cho Đức Chúa Trời, và sự sống bên trong của ông vẫn không phải con đường lớn để truyền tin tức (message) và quyền phép của Đức Chúa Trời. Đầu sao, bốn ngã, chớ không phải Đức Chúa Trời vẫn cai trị ở nơi chí thánh. chỗ nào đó, mà ông không cảm thấy, một cái "núm vụn" thiêng liêng đã đụng tới người bề trong của ông, nên luồng điện của Đức Chúa Trời bị chặn lại. Người bề trong của ông không bao giờ cảm thấy nó hoàn toàn "vỡ nợ" thiêng liêng, hoàn toàn vô quyền lực; ông chưa hề tập kêu la trong lúc tự tuyệt vọng và tự biết yếu đuối, cho đến khi quyền phép và lửa của Đức Chúa Trời giáng vào đây đây, tẩy sạch và ban năng lực cho mình. Dưới một hình thức nham hiểm nào đó, sự tự khen chuộng và tự cậy tài riêng đã phỉ báng và xâm phạm Đền thờ đáng lẽ phải biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời. Muốn ban sự sống khi giảng dạy, ông truyền đạo phải trả giá rất đắt : phải chết về bốn ngã, phải chịu đóng đinh vào thập tự giá đối với thế gian, và linh hồn ông phải chịu khó nhọc như lúc sinh con . Chỉ có sự giảng đạo bị đóng đinh vào thập tự giá mới ban sự sống được, và sự giảng đạo bị đóng đinh vào thập tự giá chỉ xuất từ một ông truyền đạo đã bị đóng đinh vào thập tự giá.

## CHƯƠNG THỨ BA

# VẤN TỰ LÀM CHO CHẾT

(2 Cô- rinh - tô 3 : 6 )

*Trong cơn bệnh hoạn này, Chúa khiến tôi xem xét đời mình liên quan với cõi đời đời một cách cẩn thận hơn là khi tôi khoẻ mạnh. Trong khi suy xét cách tôi thi hành phận sự đối với kẻ đồng loại theo tư cách một người, một Mục sư Tin lành, một chức viên Hội thánh, thì tôi thấy mình được lương tâm khen chuộng; nhưng khi suy xét cách tôi thi hành phận sự đối với Đấng cứu chuộc và Cứu Chúa tôi, thì kết quả khác hẳn. Sự đền đáp, biết ơn, kính mến và vâng phục của tôi không tương xứng với các bổn phận mình vì đã được Ngài cứu chuộc, gìn giữ và nâng đỡ qua những cuộc thăng trầm của cuộc đời từ lúc thơ ấu tới khi già cả. Tôi bị đè nặng và bị bối rối vì có lòng yêu thương lạc lõng đối với Đấng đã yêu thương tôi trước và đã làm ơn cho tôi biết bao ! Để "hoàn thành" tâm tình không xứng đáng của mình, tôi chẳng những đã xao lãng không làm hoàn mỹ ân điển Chúa ban cho theo mức độ phận sự và đặc quyền của mình, nhưng còn vì thiếu bậc hoàn mỹ kia mà sa sút lòng sốt sắng, yêu mến ban đầu và thêm bối rối, lo lắng, nhọc nhằn. Tôi bị xấu hổ, phải hạ mình xuống, xin Chúa thương xót mình, và cũng tái lập giao ước sẽ cố gắng dâng mình cho Chúa chẳng giữ lại chút gì. - Giám mục (1) MCKENDREE*

\*\*\*\*\*

Sự giảng làm cho chết có thể là và thường là đạo chính thống, lại chính thống về phương diện giáo lý. Chúng ta thích đạo chính thống. Nó tốt và là tốt nhất. Nó là



sự dạy dỗ thuần túy và rõ rệt của lời Đức Chúa Trời ! Là chiến lợi phẩm mà lẽ thật đã chiếm được trong cuộc giao tranh với lẽ giả ! Là quân đội mà đức tin đã đẩy lên chống chọi nước lụt tàn phá do sự tin sai hoặc sự không tin, đầu nó thành thực hay liều lĩnh cũng vậy. Nhưng đạo chính thống trong trẻo và cứng rắn như pha lê, đa nghi và thích đấu tranh, có lẽ chỉ là chữ, chữ gọt giũa cẩn thận, chữ mang danh hiệu tốt đẹp, chữ học vấn uyên thâm, chữ làm cho chết, - chết đến nỗi không thể thuyết lý, không thể suy nghĩ, không thể nghiên cứu, không thể cầu nguyện.

Sự giảng làm cho chết có thể có trí suy xét, có thể hiểu biết các nguyên lý, có thể có học thức uyên thâm và có tài phê bình năng khiếu, có thể hiểu biết chi tiết phép chuyển hóa (DÉRIVATION) và văn phạm của chữ, có thể sắp đặt chữ cho thành kiểu mẫu trọn vẹn, có thể so sánh chữ, y như Platon, Cicéron soi sáng, có thể nghiên cứu chữ y như một luật sư nghiên cứu sách vở để lập hồ sơ hoặc để bênh vực thân chủ, nhưng vẫn lạnh như băng giá. Sự giảng bằng chữ có thể hùng hồn, phủ một men thi ca và biện thuyết, rẩy thêm lời cầu nguyện, có cảm giác làm gia vị, được thiên tài soi sáng ! Nhưng đó chỉ là "cái giọng" to lớn, liêm khiết, quý giá, hoặc vòng hoa hiếm và đẹp phủ xác chết. Sự giảng làm cho chết có thể không có học thức uyên thâm, không có ý tưởng hoặc cảm giác mới mẻ nào làm đặc điểm ! Có thể mặc lấy những tính cách chung vô vị và những tính cách riêng lạt lẽo ! Có văn thể không đều mực, không cẩn thận, thiếu mùi vị của phòng riêng (chỉ về sự cầu nguyện) hoặc của văn phòng (chỉ về sự nghiên cứu), và không tăng phần đẹp để nhờ tư tưởng, cách phát biểu và sự cầu nguyện. Giảng như vậy thì sự tàn phá sẽ rộng lớn, hoàn toàn biết bao, và sự chết thiêng liêng sẽ sâu xa biết bao !

Sự giảng bằng chữ này chỉ đối sử với bề mặt và cái bóng của sự vật, chứ không đối sử với chính sự vật. Nó không thấu vào phần bên trong. Nó không phân biệt sâu xa và không nắm giữ chặt chẽ sự sống kín giấu của lời Đức Chúa Trời. Nó trung thành với bề ngoài, nhưng bề ngoài là cái vỏ mà ta phải đập vỡ để vào tới nhân. Chữ có thể mặc áo cho đúng thời trang để hấp dẫn, nhưng không phải là hấp dẫn đến Đức Chúa Trời và cũng không phải là thời trang thích hợp với thiên đàng, sự thất bại ở trong chính ông truyền đạo. Không phải là Đức Chúa Trời đã tạo nên ông. Ông chưa bao giờ ở trong tay Đức Chúa Trời giống như đất sét ở trong tay thợ gốm. Ông bận rộn về bài giảng, về ý tưởng ? Và sự hoàn thành nó, về sức mạnh thu hút và cảm động của nó ! Nhưng ông không bao giờ tìm kiếm, kêu cứu, dò xét và từng trải những sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời. Ông chưa bao giờ đứng trước "ngôi cao và cất lên" (Êsai 6 : 1 - theo nguyên văn) ! Chưa bao giờ nghe bài ca của các sê-ra-phin ! Chưa bao giờ được hiện thấy về sự thánh khiết kinh khủng đó, hoặc cảm biết luồng sóng mạnh mẽ của nó ! Chưa bao giờ kêu la vì yếu đuối và mắc lỗi; đời sống ông chưa bao giờ được đổi mới, lòng ông chưa bao giờ được chạm tới, tẩy sạch và bùng cháy vì than hồng từ bàn thờ Đức Chúa Trời.

Chức vụ ông có thể lôi kéo kẻ khác đến với ông, với Hội thánh, với hình thức và nghi lễ; nhưng không thật lôi kéo họ đến với Đức Chúa Trời, và không sinh ra sự thông công dịu dàng, thánh khiết, thiên thượng. Hội Thánh đã được vẽ tô điểm trên tường nhưng không được gây dựng, được đẹp lòng nhưng không được nên thánh. Sự sống bị tiêu trừ; một luồng lạnh lẽo ở trong khí trời mùa hạ; đất bị thiêu nung.

Thành của Đức Chúa Trời chúng ta đã hóa ra thành của kẻ chết; Hội thánh là một nghĩa địa, chớ không phải một đạo quân dàn trận. Lời ngợi khen và lời cầu nguyện bị bóp nghẹt, sự thờ phượng chết cứng. Ông truyền đạo và sự giảng đạo đã giúp đỡ tội lỗi, chớ không giúp đỡ sự thánh khiết, đã làm cho địa ngục đông người, chớ không làm cho thiên đàng đông người.

Sự giảng làm cho chết là sự giảng không cầu nguyện. Không cầu nguyện, thì ông truyền đạo tạo nên sự chết, chớ không tạo nên sự sống. Ông truyền đạo nào yếu đuối trong sự cầu nguyện, thì cũng yếu đuối không có sức để ban sự sống. Ông truyền đạo nào đã cho sự cầu nguyện về hưu trí, không còn dùng nó làm một yếu tố nổi bật và chủ yếu của tâm tính mình, thì đã làm cho sự giảng dạy của mình mất hết quyền phép đặc biệt ban sự sống. Có và sẽ có sự cầu nguyện nhà nghề, nhưng sự cầu nguyện nhà nghề chỉ giúp cho sự giảng dạy làm công việc giết chết. Ta có thể qui cho sự cầu nguyện nhà nghề trên tòa giảng đã gây nên sự mộ đạo lỏng lẻo và những vẻ nhác nhớm, bất kính trong sự cầu nguyện của hội chúng, sự cầu nguyện ở nhiều tòa giảng thật dài, rời rạc, khô khan, trống rỗng. Thiếu sự sức đầu và thiếu tâm hồn, nó như băng giá lạnh chết rơi trên mọi vẻ đẹp của cuộc thờ phượng, nó là lời cầu nguyện làm cho chết. Hơi thở của nó đã tiêu diệt hết vết tích của lòng mộ đạo. Nó càng chết, thì càng dài. Trên tòa giảng cần phải có sự cầu nguyện ngắn, linh động, thiết thực tự trong lòng, cầu nguyện bởi Đức Thánh Linh, cầu nguyện trực tiếp, đặc biệt, sốt sắng, giản dị, dịu dàng. Một trường dạy các ông truyền đạo cầu nguyện theo như Đức Chúa Trời đánh giá sự cầu nguyện sẽ có ích cho sự tin kính thật, sự thờ phượng thật và sự giảng dạy thật hơn là tất cả trường thần học.

Hãy dùng lại ! Hãy suy xét ! Chúng ta ở đâu ? Chúng ta đang làm gì ? Giảng để giết chết chăng ? Cầu nguyện để giết chết chăng ? Hay là cầu nguyện Đức Chúa Trời, -Đức Chúa Trời cao cả, là Đấng tạo nên mọi thế giới và là quan án của mọi người. Cung kính biết bao ! Giản dị biết bao ! Thành thực biết bao ! Chúng ta phải thực tế và tận tâm biết bao ! Cầu nguyện Đức Chúa Trời là hành động cao thượng hơn hết và sự cố gắng siêu việt hơn hết của loài người : nó cũng là điều thiết thực hơn hết ! Chúng ta há chẳng nên loại bỏ mãi mãi sự giảng dạy và sự cầu nguyện giết chết và đáng rửa sả kia sao ? Há chẳng nên làm công việc thiết thực và quyền năng hơn hết, tức là lời cầu nguyện đầy tinh thần cầu nguyện và lời giảng dạy tạo nên sự sống vốn đem cho ta sức mạnh nhất trong trời, đất mà người ta chịu đựng được, vốn nhận lãnh nơi kho tàng vô tận, mở rộng của Đức Chúa Trời để làm thỏa mãn nhu cầu và sự túng thiếu của loài người sao ?

## CHƯƠNG THỨ TƯ

# NHỮNG KHUYNH HƯỚNG CẦN PHẢI TRÁNH KHỎI

*Chúng ta hãy thường thường nhìn xem ông Brainerd trong các rừng rậm Mỹ*

*châu, dốc đổ linh hồn mình ra trước mặt Đức Chúa Trời vì có những người thờ hình tượng đang bị hư mất. Nếu họ không được cứu rỗi, thì không gì có thể làm cho ông sung sướng. Sự cầu nguyện kín nhiệm, thành tâm tin cậy ở gốc rễ tất cả sự tin kính cá nhân; sự hiểu biết đầy đủ ngôn ngữ của miền giáo sĩ đang ở, một tâm tình dịu dàng và dễ được lòng người, một tấm lòng dâng trọn cho Đức Chúa Trời để giữ đạo nơi kín nhiệm, - đó là những tư cách quý hơn mọi trí thức và ân tứ khác, sẽ khiến chúng ta nên những lợi khí của Đức Chúa Trời trong công cuộc lớn lao, là sự cứu chuộc loài người. - Đoàn bác ái CAREY, tại Serampore .*

\*\*\*\*\*

Có hai sự cực đoan trong chức vụ giảng đạo. Một thái cực là tự biệt riêng không giao thiệp với người khác. Vị tu sĩ và vị tu khổ hạnh chứng minh cho thái cực này. Họ tự phân rẽ với loài người để được ở với Đức Chúa Trời nhiều hơn. Lễ tự nhiên là họ thất bại. Chúng ta ở với Đức Chúa Trời chỉ có ích lợi khi nào ta rải trên loài người các ơn phước vô giá do sự ở đó. Trong thời đại này, cả ông truyền đạo lẫn anh em giáo hữu, đều không chăm chú lắm vào Đức Chúa Trời. Sự mong ước nóng nảy của chúng ta không phải là theo cách đó. Chúng ta tự giam mình trong văn phòng; Chúng ta thành ra những học giả, một sách, một kinh thánh, những nhà soạn bài giảng, nổi tiếng vì văn chương, tư tưởng và bài giảng. Song loài người và Đức Chúa Trời ở đâu ? ngoài lòng ta, ở ngoài trí óc ta. Các ông truyền đạo đại tư tưởng, đại học giả, cũng phải là người cầu nguyện mạnh mẽ hơn hết; bằng không, họ sẽ đứng đầu những kẻ thối lui, không có tâm hồn, hữu danh vô thực, duy lý, và còn bị Đức Chúa Trời coi là kém những ông truyền đạo hạng chót nữa.

Khuyh hướng thứ hai là hoàn toàn quên chúng hóa chức vụ giảng đạo. Ông truyền đạo không còn là người của Đức Chúa Trời nữa, nhưng là một người doanh nghiệp, một người của quần chúng. Ông không cầu nguyện, vì chỉ có nhiệm vụ với quần chúng. Nếu có thể kích động quần chúng, khiến họ lưu ý đến công việc Hội thánh, thì ông thỏa lòng rồi. Mối liên quan riêng của ông với Đức Chúa Trời không phải là một yếu tố trong công vụ ông. Trong các kế hoạch của ông, sự cầu nguyện chỉ có một địa vị nhỏ, hoặc không có địa vị chi hết. Môn toán học trần gian không thể lường hết sự tai hại và sự hủy hoại do một chức vụ như vậy. Ông truyền đạo có giá trị trong sự cầu nguyện đối với Đức Chúa Trời, với chính mình và với chi hội mình chừng nào thì cũng chừng ấy, ông sẽ có quyền phép để thật giúp ích loài người, sẽ có kết quả thật, sẽ thật trung tín với Đức Chúa Trời và với người ta trong đời này và trong cả cõi đời đời.

Nếu không cầu nguyện nhiều, thì ông truyền đạo không thể nào giữ cho tâm thần mình hòa hợp với tính chất thiên thượng của chức vụ cao quý mình đang gánh vác. Thật là sai lầm tai hại nếu ta nghĩ rằng một khi làm phận sự và siêng năng trung tín với công việc và tập quán của chức vụ, thì ông truyền đạo có thể giữ mình cho hoàn hảo, xứng hợp. Dầu làm bài giảng không ngớt và nhọc nhằn như một nghệ thuật, một phận sự, một công việc, hoặc một thú vui, nhưng nếu xao lãng cầu nguyện, thì sẽ làm cho lòng ông truyền đạo bị chiếm cứ, cứng cõi và xa cách Đức Chúa Trời. Nhà khoa học mất Đức Chúa Trời trong cõi thiên nhiên. Còn ông truyền đạo thì có thể mất Đức Chúa Trời trong bài giảng của mình.

Sự cầu nguyện làm tươi mới trái tim của ông truyền đạo, giữ cho nó hòa hiệp với Đức Chúa Trời và cảm thông với dân chúng. Sự cầu nguyện cất đem chức vụ của ông ra khỏi bầu không khí giá lạnh của một nghề nghiệp, làm cho công việc thường lệ được kết quả, và làm chuyển mọi bánh xe bởi sự dễ dàng và quyền phép do Đức Chúa Trời xúc đầu cho.

Ông Spurgeon có nói rằng : "Lẽ tự nhiên, ông truyền đạo trội hơn mọi kẻ khác vì là một người chuyên tâm cầu nguyện. Ông cầu nguyện như một tín đồ thường, bằng không, thì ông là một kẻ giả hình. Ông cầu nguyện nhiều hơn các tín đồ thường, bằng không, thì ông không đủ tư cách làm chức vụ mà ông đã gánh vác. Nếu ông làm mục sư, truyền đạo mà lại không sốt sắng cầu nguyện, thì ông đáng thương hại lắm. Nếu ông lỏng lẻo trong sự hành đạo kín nhiệm, thì chẳng những ông đáng thương hại, song chi hội của ông cũng đáng thương hại nữa và một ngày kia, ông sẽ bị hổ thẹn áy náy. So sánh với phòng riêng cầu nguyện, thì hết thảy thư viện và văn phòng của chúng ta chỉ là trống rỗng. Quả thật, những kỳ chúng ta kiêng ăn cầu nguyện trước đền tạm chính là những ngày long trọng : Cổng Thiên đàng chưa hề mở rộng như vậy, và lòng chúng ta chưa hề gần trung tâm vinh quang như vậy.

Sự cầu nguyện chuyên cần của chức vụ mục sư, truyền đạo không phải là cầu nguyện xen vào một chút giống như rắc gia vị cho dậy mùi thơm ngon; những sự cầu nguyện này phải ở trong thân thể, phải cấu tạo thành máu, xương. Cầu nguyện không phải là một phận sự hèn mọn mà ta đặt vào một xô; không phải là một hành động rời rạc tạo bằng những mảnh vụn thì giờ rút được ở công việc và những phận sự khác của cuộc sinh hoạt; nhưng nó có nghĩa rằng phải dâng phần tốt nhất của thì giờ mình phải dâng chính trái tim của thì giờ và sức lực mình. Nó không có nghĩa là phòng riêng bị văn phòng hút mất, hoặc bị nhốt trong các hoạt động của phận sự mục sư; nhưng nó có nghĩa là phòng riêng trước nhất, văn phòng và các hoạt động thứ hai, cả văn phòng và các hoạt động nhờ phòng riêng mà được tươi mới và có hiệu lực . Sự cầu nguyện có ảnh hưởng đến chức vụ của ta thì cũng phải thêm về cho đời sống ta . Sự cầu nguyện cho tâm tính chúng ta có màu sắc và thanh nhã, thì không phải là một cuộc giải trí vui thích và vội vàng đầu . Nó phải thấu vào tấm lòng và đời sống cũng mạnh mẽ như "Đấng ấy ... đã lớn tiếng khóc than tuôn lụy" (Hê 5:7); phải kéo linh hồn vào tình trạng mong ước như hấp hối của Phao-lô; phải là một ngọn lửa và sức mạnh thấu suốt như sự "khẩn cầu của người công nghĩa có nhiều quyền lực rất hiệu nghiệm" của Gia-cơ (Gia 5:16); phải có tính cách khi bỏ vào lư hương bằng vàng và đốt trước mặt Đức Chúa Trời, thì gây nên những sự "chuyển bụng" và cách mạng thiêng liêng lớn lao.

Cầu nguyện không phải là một thói quen nhỏ vun trồng cho chúng ta đang khi ta còn thơ dại; nó cũng không phải là một phần tư phút tề chỉnh cảm ơn Chúa trước khi ăn bữa cơm trước một giờ; nhưng nó là một công việc nghiêm trang hơn hết trong những năm nghiêm trang hơn hết của chúng ta. Nó đòi nhiều thì giờ và nhiều thèm khát hơn những bữa ăn lâu nhất hoặc những bữa tiệc sang nhất của chúng ta. Phải coi quý sự cầu nguyện, thì sự cầu nguyện mới làm cho sự giảng dạy của chúng ta được kẻ khác coi quý. Tính chất sự cầu nguyện của chúng ta sẽ quyết

định tính chất sự giảng dạy của chúng ta. Cầu nguyện làm cho sự giảng dạy mạnh mẽ, khiến cho nó được xúc đầu và làm cho nó dính vào lòng kẻ nghe. Trong mọi chức vụ có giá trị giúp ích kẻ khác, thì bao giờ sự cầu nguyện cũng là một phần việc cần trọng. Trên hết mọi sự, ông truyền đạo phải là một người chuyên tâm cầu nguyện. Lòng ông phải tốt nghiệp trường cầu nguyện. Trường cầu nguyện là nơi độc nhất mà tâm lòng có thể học tập giảng dạy. Không một trình độ học vấn nào có thể bù đắp sự thiếu sót cầu nguyện. Nếu thiếu sự cầu nguyện, thì sự sốt sắng, chuyên cần, học hỏi và tài năng chi nữa, cũng không thay thế nó được.

Vì Đức Chúa Trời mà nói chuyện với người ta là một việc lớn lao, nhưng vì người ta, mà hầu chuyện Đức Chúa Trời còn lớn lao hơn nữa. Ai chưa thông thạo học tập vì người ta mà hầu chuyện Đức Chúa Trời, thì cũng không bao giờ có thể vì Đức Chúa Trời mà nói chuyện với người ta một cách thông thạo và thật kết quả. Hơn nữa, những lời nói trên tòa giảng và ngoài tòa giảng mà không có sự cầu nguyện kèm theo thì chỉ là lời làm cho người ta chết.

## CHƯƠNG THỨ NĂM

# CẦU NGUYỆN LÀ ĐIỀU TỐI CẦN THIẾT

*Anh em chắc biết giá trị của sự cầu nguyện : nó quý giá vô cùng không sao kể xiết. Đùng bao giờ xao lãng cầu nguyện. - Huân tước Thomas Buxton*

*Đối với ông mục sư, thì cầu nguyện là điều cần thiết thứ nhất, điều cần thiết thứ hai và điều cần thiết thứ ba. Vậy hỏi anh em yêu dấu, hãy cầu nguyện, cầu nguyện, cầu nguyện. - Edward Payson*

\*\*\*\*\*

Trong đời sống, trong văn phòng và trên tòa giảng của ông truyền đạo, cầu nguyện phải là một năng lực hiển nhiên và thấm nhuần mọi điều, một chất thuốc pha màu mọi sự. Không nên để nó đóng một vai phụ thuộc, và không nên dùng nó làm một lớp phủ ngoài mà thôi. Ông truyền đạo được phép ở với Chúa "thâu đêm cầu nguyện" (Lu 6:12). Để tự huấn luyện trong sự từ bỏ mình mà cầu nguyện, ông truyền đạo được lệnh, phải nhìn xem Chúa, là Đấng "sáng hôm sau, trời còn mờ mờ,... chờ dậy, bước ra, đi vào nơi vắng vẻ, và cầu nguyện tại đó" (Mác 1:35). Văn phòng của ông truyền đạo đáng phải là một nơi kín nhiệm, một Bê-tên, một bàn thờ, một sự hiện thấy, một cái thang, hầu cho mỗi một tư tưởng, bay lên trời trước khi truyền tới loài người, và mỗi phần bài giảng được đượm mùi hương của không khí thiên đàng, được nên cần trọng, vì Đức Chúa Trời có ở trong văn phòng. Nếu không đốt lửa, thì đầu máy xe lửa không chuyển động thế nào, thì cũng một thể ấy, nếu sự cầu nguyện không đốt lửa và làm bốc hơi, thì cuộc giảng dạy với tất cả máy móc, sự hoàn hảo và bóng bẩy của nó chỉ đứng yên như chết, ấy là nói về những kết quả thiêng liêng. Nếu không có sức thúc đẩy mạnh mẽ của sự cầu nguyện ở trong bài giảng, suốt qua bài giảng và đặng sau bài giảng, thì yếu tố, sự uyển chuyển và sức mạnh của nó chỉ như rác-rưởi mà thôi. Ông truyền đạo phải nhờ cầu nguyện mà

làm cho Đức Chúa Trời hướng về người ta, rồi mới có thể nhờ lời nói của mình mà làm cho người ta hướng về Đức Chúa Trời. Ông truyền đạo phải bệ kiến Đức Chúa Trời và được phép đến gần Ngài dễ dàng, thì mới đến gần người ta được. Đối với ông truyền đạo, con đường mở rộng đến với Đức Chúa Trời là đảm bảo chắc chắn nhất cho con đường mở rộng đến với loài người.

Cần phải nhắc đi nhắc lại rằng nếu cầu nguyện chỉ là một thói quen, một nghi thức chiếu lệ, hoặc một cử chỉ nhà nghề thì nó là việc chết và thối nát. Sự cầu nguyện thể ấy không liên quan gì với sự cầu nguyện mà chúng tôi có khuyên đây. Chúng tôi nhấn mạnh vào sự cầu nguyện chân chính, - nó vận dụng và làm bùng cháy hết thảy yếu tố cao quý của tâm thần ông truyền đạo; nó phát sinh từ sự hiệp nhất sinh động với Đấng Christ và sự đầy dẫy Đức Thánh linh; nó nảy ra từ các nguồn suối sâu xa, tràn đầy sự cảm thương dịu dàng và sự lo lắng linh động cho loài người được phước đời đời, từ sự hoàn toàn tin quyết rằng công việc của ông truyền đạo là khó khăn, tế nhị và tuyệt đối cần được Đức Chúa Trời giúp đỡ mạnh mẽ hơn hết. Sự cầu nguyện dựa trên những tín niệm (conviction) long trọng và sâu nhiệm, đó là sự cầu nguyện chân chính độc nhất vô nhị. Cuộc giảng dạy được sự cầu nguyện dường ấy nâng đỡ là cuộc giảng dạy độc nhất vô nhị gieo hạt giống của sự sống đời đời vào lòng người ta và gây dựng họ cho xứng đáng ở Thiên đàng.

Quả thật rằng có thể có sự giảng dạy bình dân, sự giảng dạy vui thích, sự giảng dạy hấp dẫn, sự giảng dạy có nhiều trí tuệ, văn chương và đầu óc, có một phần nào và một hình thức nào tốt lành, có một chút cầu nguyện hoặc không có cầu nguyện chi hết; nhưng sự giảng dạy đạt tới mục đích Đức Chúa Trời dành cho nó phải do cầu nguyện sinh ra từ câu gốc cho tới lời mở đầu, phải được truyền ra với sức lực và tinh thần của sự cầu nguyện; lâu lắm sau khi cơ hội đã qua, sự cầu nguyện của ông truyền đạo vẫn theo dõi bài giảng, làm cho nó nảy mầm và giữ cho nó có sức lực sinh động trong lòng thánh giả.

Có lẽ chúng ta dùng nhiều cách bào chữa sự thiếu thốn thiêng liêng trong cuộc giảng dạy của mình, nhưng ta sẽ thấy cơ chính là thiếu cầu nguyện khẩn cấp cho được Đức Chúa Trời hiện diện bởi quyền phép của Đức Thánh linh. Vô số ông truyền đạo có thể giảng những bài tuyệt diệu theo phiên thứ của mình; nhưng hiệu quả ngăn ngừa và không phải là một động lực thấu vào các phần của thần linh tại đó đang diễn ra cuộc giao tranh khùng khiếp giữa Thiên sứ và quỷ Xa-tan, giữa Thiên đàng và địa ngục; ấy vì những bài giảng đó không được sự cầu nguyện làm cho tranh đấu mạnh mẽ và đắc thắng thiêng liêng.

Những ông truyền đạo có kết quả lớn lao cho Đức Chúa Trời chính là những kẻ đã được ưu thắng trong khi biện bác với Đức Chúa Trời, rồi mới dám biện bác với người ta. Những ông truyền đạo nào hùng mạnh nhất với Đức Chúa Trời trong phòng riêng, thì cũng sẽ hùng mạnh nhất với người ta trên tòa giảng.

Các ông truyền đạo cũng là người, thường thấy và thường mắc phải sức lôi cuốn mạnh mẽ của những trào lưu loài người. Cầu nguyện là công việc thiêng liêng, và bốn tính loài người không thích công việc thiêng liêng phải cố gắng. Bốn tính loài người muốn đi tàu đến thiên đàng dưới một ngọn gió hiu hiu tiện lợi và trên một mặt biển hết sức phẳng lặng. Cầu nguyện là công việc hạ người ta xuống.

Nó hạ trí tuệ và tính kiên cường xuống, đóng đinh tính hiếu danh vào thập tự giá, ký nhận chúng ta phá sản phần thiêng liêng; thịt và huyết khó mà chịu nổi mọi sự đó. Thà không cầu nguyện còn dễ hơn là chịu mọi sự đó. Như vậy, chúng ta đi đến một tai nạn lớn của thời kỳ này và có lẽ của mọi thời kỳ, - tức là cầu nguyện ít hoặc không cầu nguyện chi hết. Trong hai tai nạn này, có lẽ cầu nguyện ít còn tệ hại hơn là không cầu nguyện chi hết. Cầu nguyện ít là một thứ giả dối, một thuốc xúc diệu lương tâm, một trò hề và một sự lừa gạt.

Chúng ta đánh giá sự cầu nguyện rất rẻ vì đã dễ rất ít thì giờ cầu nguyện. Thì giờ mà ông truyền đạo bậc trung bình biệt riêng cho sự cầu nguyện thì hầu như không đáng kể chi trong tổng số hoạt động hàng ngày. Nhiều khi ông truyền đạo chỉ cầu nguyện ở bên giường, lúc đã mặc quần áo ngủ, sắp sửa lên giường và chẳng mấy lúc, ông đã nằm trên giường. Rồi đến sáng trước khi thay quần áo, có lẽ ông vội vã thêm vài mẫu cầu nguyện. Yếu đuối thay, hư ảo thay, ít ỏi thay là sự cầu nguyện ấy, nếu ta so sánh nó với thì giờ cùng sức lực mà các bậc thánh ở trong và ở ngoài kinh thánh đã biệt riêng cho sự cầu nguyện! Bên cạnh các thói quen của những bậc vĩ nhân của Đức Chúa Trời trong mọi thời đại, thì sự cầu nguyện hèn hạ, trẻ con của chúng ta thật là nghèo thiếu, thấp thỏm biết bao ! Đức Chúa Trời giao chìa khóa của Nước Ngài cho những người nghĩ rằng cầu nguyện là công việc chính yếu của mình, và biệt riêng thì giờ cầu nguyện theo như chúng tôi đã đánh giá rất cao trọng cho nó. Ngài dùng họ để làm nên những kỳ quan thiêng liêng trong thế giới này. Cầu nguyện là dấu hiệu và ấn chứng của các thủ lãnh oai hùng trong công việc Đức Chúa Trời, là đảm những lực lượng chiến thắng mà Đức Chúa Trời truyền vào công khó của họ.

Sứ mạng của ông truyền đạo là phải cầu nguyện cũng như phải giảng dạy vậy. Nếu ông không làm đầy đủ cả hai phần ấy, thì sứ mạng ông bất toàn. Ông truyền đạo có thể giảng với tất cả sự hùng hồn của loài người và thiên sứ, nhưng nếu ông không thể cầu nguyện với một đức tin kéo cả thiên đàng đến giúp đỡ mình, thì sự giảng dạy của ông "Trở nên như đồng la kêu lên hay là chập chỏa vang tiếng" (I Cô 13:1), không thể dùng để tôn vinh Đức Chúa Trời và cứu vớt linh hồn mãi mãi.

## CHƯƠNG THỨ SÁU

# MỘT CHÚC VỤ CẦU NGUYỆN CÓ KẾT QUẢ

*Duyên cớ chính làm cho tôi óm yếu và không kết quả là do tôi nhắc nhóm cầu nguyện, không sao giải nghĩa được. Tôi có thể viết, hoặc đọc, hoặc nói chuyện, hoặc nghe với một tấm lòng may mắn; nhưng cầu nguyện là thiêng liêng sâu nhiệm hơn mọi sự đó. Phận sự nào càng thiêng liêng, thì tấm lòng xác thịt của tôi càng hay tẻ tách khỏi nó. Sự cầu nguyện, kiên nhẫn và đức tin không bao giờ bị thất vọng. Từ lâu tôi đã học biết rằng nếu tôi muốn làm mục sư, thì phải có đức tin và chuyên cần cầu nguyện. Khi tôi có thể thấy lòng mình xứng hợp và tự do để cầu nguyện, thì mọi sự khác sẽ tương đối dễ dàng. -RICHARD NEWTON.*

\*\*\*\*\*

Ta có thể đặt một định lý thiêng liêng rằng trong mọi chức vụ thật thành công, cầu nguyện là một năng lực rõ rệt và kiểm soát, rõ rệt và kiểm soát trong đời sống ông truyền đạo, lại cũng rõ rệt và kiểm soát trong tính chất thiêng liêng sâu nhiệm của chức vụ ông. Chức vụ có thể có tư tưởng sâu xa, cẩn trọng, mà lại thiếu sự cầu nguyện. Ông truyền đạo có thể thiếu sự cầu nguyện mà vẫn được danh tiếng và hoan nghênh. Tất cả guồng máy của đời sống và công việc ông truyền đạo có thể chạy mà vẫn không có đầu cầu nguyện, hoặc không có đủ để làm trơn một bánh xe răng cưa. Nhưng nếu sự cầu nguyện không thành ra một năng lực rõ rệt và kiểm soát thì không một chức vụ nào có thể là một chức vụ thiêng liêng, đảm bảo sự thánh khiết cho ông truyền đạo và cho chi hội ông.

Ông truyền đạo cầu nguyện, thì thật đã mời được Đức Chúa Trời vào trong công việc. Đức Chúa Trời không ngự vào công việc của ông truyền đạo như là một việc tất nhiên hay là theo những công tác tổng quát, nhưng ngài ngự vào bởi sự cầu nguyện khẩn cấp đặc biệt. Chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Trời trong ngày ta tìm kiếm Ngài hết lòng,- điều đó đúng với ông truyền đạo cũng như với tội nhân ăn năn. Chức vụ chuyên cần cầu nguyện là chức vụ độc nhất vô nhị khiến ông truyền đạo đồng cảm với tín đồ. Sự cầu nguyện cốt yếu liên kết chúng ta với loài người cũng như với Đức Chúa Trời vậy. Chức vụ chuyên cần cầu nguyện là chức vụ độc nhất vô nhị có đủ tư cách đảm đương những công việc và trách nhiệm cao quý của ông truyền đạo. Trường cao đẳng, học vấn, sách vở, môn thần học và sự giảng dạy đều không thể tạo nên một ông truyền đạo, nhưng sự cầu nguyện thì tạo nên được. Chúa đã truyền lệnh cho các sứ đồ phải giảng đạo, nhưng lệnh ấy chẳng có hiệu lực gì cho tới ngày lễ ngũ tuần, họ nhờ cầu nguyện mà được đầy dẫy Đức Thánh Linh. Một mục sư chuyên cần cầu nguyện thì đã vượt quá phạm vi của giới bình dân, của những người kinh doanh thường, của các việc đời này, của sức hấp dẫn ở tòa giảng, của nhà tổ chức giáo hội hoặc vị lãnh tụ Giáo hội, mà bước vào phạm vi cao siêu mạnh mẽ hơn, tức là cõi thiêng liêng. Sự thánh khiết là kết quả do công việc ông; những tấm lòng và đời sống biến hóa chứng thực cho công việc ông và cho tính chất trung tín, thiết thực của nó. Đức Chúa Trời ở cùng ông. Chức vụ của ông không dựng trên nguyên tắc trần gian hoặc nông cạn. Một cách sâu xa, ông được cung cấp những sự thuộc về Đức Chúa Trời và được huấn luyện về những sự ấy. Vì ông thông công sâu nhiệm và lâu dài với Đức Chúa Trời để chi hội mình được phước và vì tâm linh ông chiến đấu như hấp hối, nên ông đã được tôn làm "vua chúa" trong những sự thuộc về Đức Chúa Trời. Từ lâu, vẻ lạnh ngắt của nghề nghiệp thường đã tiêu tan dưới sự cầu nguyện sốt sắng của ông.

Vì thiếu cầu nguyện, nên chúng ta thấy chức vụ của ông mục sư này chỉ có kết quả bề ngoài, còn chức vụ của nhiều ông mục sư khác lại chết cứng. Không một chức vụ nào được kết quả nếu không cầu nguyện nhiều, sự cầu nguyện này phải hiệp với chính giáo, bền vững và tăng thêm luôn. Câu gốc và bài giảng phải là kết quả của sự cầu nguyện. Văn phòng phải tắm gội bằng cầu nguyện, mọi phận sự của nó phải thấm nhuần cầu nguyện.

Trên giường chết, một tội tở lựa chọn của Đức Chúa Trời đã nói rằng : "Tôi



hối tiếc vì đã cầu nguyện ít quá." Đối với một ông truyền đạo, đó là sự hối tiếc buồn rầu và đầy ân hận. Tổng giám mục Tait, đã quá cố, có nói rằng : "Tôi muốn sống một đời cầu nguyện lớn lao, sâu nhiệm hơn, trung tín hơn !" Nguyện hết thầy chúng ta nói được như vậy và có một đời như vậy !

Các ông truyền đạo trừ danh của Đức Chúa Trời đều có một đặc điểm trọng đại duy nhất: Họ là những người chuyên cần cầu nguyện. Họ thường khác nhau nhiều điều, nhưng bao giờ cũng có một trung tâm. Họ đã bắt đầu ở những chỗ khác nhau, đã đi những con đường khác nhau, nhưng đều hướng về một điểm : Họ là một trong sự cầu nguyện. Đối với họ, Đức Chúa Trời là trung tâm hấp lực, và cầu nguyện là con đường dẫn đến Đức Chúa Trời. Những người này không phải thỉnh thoảng mới cầu nguyện, cũng không cầu nguyện chút ít trong những thì giờ thường lệ hoặc bất thường; nhưng họ cầu nguyện đến nỗi các lời cầu nguyện của họ ngấm vào và nắn đúc tâm tính họ; họ cầu nguyện đến nỗi sự cầu nguyện có ảnh hưởng tới đời sống của mình và của kẻ khác, họ cầu nguyện đến nỗi tạo nên lịch sử của Hội thánh và có ảnh hưởng tới trào lưu của các thời đại. Họ để nhiều thì giờ cầu nguyện, không phải vì nhận thấy cái bóng trên trác ảnh hoặc cái kim đồng hồ, nhưng vì đối với họ cầu nguyện là một việc quan trọng và hấp dẫn đến nỗi họ hầu như không bỏ qua được.

Đối với họ cũng như đối với Phao-lô, cầu nguyện tức là linh hồn chiến đấu và sốt sắng cố gắng; cũng như đối với Gia-cốp, cầu nguyện và vật lộn và đặc thắng; cũng như đối với Đấng Christ, cầu nguyện là "lớn tiếng khóc than" (Hê 5:7). Họ "dùng đủ thứ khăn áo, nài xin mà cầu nguyện trong Thánh Linh; về điều đó hãy thức canh, bền đỗ mọi bề mà cầu nguyện" (Êph 6:18). "Sự khẩn cầu của người công nghĩa có nhiều quyền lực rất hiệu nghiệm" (Gia 5:16) là khí giới hùng mạnh nhất cho những chiến sĩ hùng mạnh nhất của Đức Chúa Trời. Lời tuyên bố về Êli rằng : Ông "vốn là người có tính tình như chúng ta, người cầu nguyện khẩn thiết dùng cho mưa, thì không mưa xuống đất trong ba năm sáu tháng. Đoạn, người cầu nguyện lại, trời bèn mưa, và đất sinh hoa lợi" (Gia 5:17,18), thật gồm hết các đáng tiên tri và các ông truyền đạo đã vì Đức Chúa Trời mà làm kích động thế hệ mình. Lời tuyên bố ấy cũng tỏ rõ khí cụ mà họ đã sử dụng để làm những phép lạ.

## CHƯƠNG THỨ BẢY

# PHẢI BIỆT RIÊNG NHIỀU THÌ GIỜ CHO SỰ CẦU NGUYỆN

*Các giáo sư trừ danh trong đạo Đấng Christ đã luôn luôn nhận thấy cầu nguyện là nguồn soi dẫn tối cao của mình. Không cần phải đi xa quá giới hạn của hội thánh nước Anh, có lời chép về giám mục Andrews rằng hàng ngày ông biệt riêng năm giờ quì gối cầu nguyện. Những quyết định thực tế lớn lao hết làm cho đời sống người ta trong các thời kỳ đạo Đấng Christ được phong phú, hoàn mỹ, đều đã*

đạt được trong khi cầu nguyện. - Canon Liddon .

\*\*\*\*\*

Dầu theo tính chất của sự vật, nhiều lời cầu nguyện riêng phải ngăn ngủi, theo lệ chung, những lời cầu nguyện công cộng phải ngăn ngủi và gọn ghẽ, dầu sự cầu nguyện ứng khẩu rất có cơ hội thuận tiện và giá trị, - nhưng trong sự thông công riêng với Đức Chúa Trời thì giờ là một đặc điểm cốt yếu cho giá trị của nó. Để nhiều thì giờ ở với Đức Chúa Trời, đó là bí quyết của mọi sự cầu nguyện có hiệu quả. Sự cầu nguyện mà ta cảm thấy như một lực lượng mạnh mẽ chính là kết quả gián tiếp hoặc trực tiếp do nhiều thì giờ ở riêng với Đức Chúa Trời. Sở dĩ những lời cầu nguyện ngăn ngủi của chúng ta có giá trị và linh nghiệm là nhờ những lời cầu nguyện dài từ trước. Lời cầu nguyện ngăn ngủi mà thắng lợi thì không thể do một người đã chẳng thắng lợi với Đức Chúa Trời trong một cuộc vật lộn dai dẳng và mãnh liệt hơn.

Nếu Gia-cốp không vật lộn thâu đêm, thì ông đã không thắng trận bởi đức tin. Không thể quen biết Đức Chúa Trời bằng cách vội vã đến thăm Ngài. Đức Chúa Trời không đổ ân tứ của Ngài trên những người tình cờ hoặc vội vã đến rồi đi. Biệt riêng nhiều thì giờ với một mình Đức Chúa Trời, đó là bí quyết để quen biết Ngài và có thể lực nơi Ngài. Ngài đổ các ân tứ quý giá hơn hết trên kẻ tuyên bố rằng mình mong ước và quý chuộng các ân tứ ấy, tuyên bố bằng cách bèn đổ cầu xin và sốt sắng khuây rối Đức Chúa Trời. Đấng Christ, là gương mẫu của chúng ta trong sự cầu nguyện cũng như trong mọi điều khác, đã biệt riêng nhiều đêm trường để cầu nguyện ! Ngài có thói quen cầu nguyện nhiều lắm. Ngài năng lui tới một chỗ riêng để cầu nguyện. Nhiều kỳ cầu nguyện lâu dài đã tạo nên lịch sử và tâm tình của Ngài. Phao-lô đã cầu nguyện ngày và đêm. Giữa những công việc hệ trọng, Đa-ni-ên đã dành riêng thì giờ cầu nguyện mỗi ngày ba lần. Chắc hẳn trong nhiều cơ hội Đa-vít đã cầu nguyện buổi sáng, buổi trưa và buổi tối rất lâu. Dầu chúng ta không thấy đặc biệt ghi chép khoảng thì giờ mà các thánh đồ trong Hội thánh đó biệt riêng cầu nguyện, nhưng cũng đủ tỏ rõ họ đã để nhiều thì giờ cầu nguyện, và trong nhiều cơ hội, họ đã quen lệ cầu nguyện rất lâu.

Tôi không muốn ai nghĩ rằng phải lấy đồng hồ mà lường giá trị sự cầu nguyện, nhưng mục đích của tôi là ghi khắc trên trí óc chúng ta sự cần yếu, phải để nhiều thì giờ ở riêng với Đức Chúa Trời, và nếu đức tin chúng ta không có đặc điểm ấy, thì chỉ là đức tin yếu đuối, nông cạn.

Những người đã rất hoàn toàn chứng minh Đấng Christ trong tâm tính của mình và đã vì Ngài mà có ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến thế gian, đều là những người biệt riêng nhiều thì giờ ở với Đức Chúa Trời và lấy đó làm đặc điểm cốt yếu của đời sống mình. Ông Charles Simeon buổi sáng nào cũng châu trước mặt Đức Chúa Trời từ 4 giờ đến 8 giờ. Ông Wesley mỗi ngày để 2 giờ cầu nguyện và bắt đầu từ 4 giờ sáng. Một người quen biết ông rất thân đã viết về ông rằng : "Ông cho cầu nguyện là công việc của mình hơn bất cứ sự gì khác, và tôi từng thấy ông từ phòng riêng bước ra với một vẻ mặt êm tĩnh, gần như sáng ngời." Ông John Fletcher đã in vết trên tường phòng mình do hơi thở của những lời ông cầu nguyện. Có khi ông cầu nguyện suốt đêm; ông luôn luôn cầu nguyện, thường thường cầu nguyện và hết sức

sốt sáng cầu nguyện. Cả đời ông là một đời cầu nguyện. Ông nói rằng: "Nếu chưa hướng tấm lòng lên Đức Chúa Trời, thì tôi chưa từng dậy khỏi ghế ngồi." Ông luôn luôn chào bạn hữu rằng: "tôi có gặp ông đang cầu nguyện chăng?" Ông Luther nói rằng: "Nếu mỗi buổi sáng tôi không để đủ 2 giờ cầu nguyện, thì ma quỷ sẽ thắng trận suốt cả ngày. Tôi bận nhiều việc quá, nếu không cầu nguyện mỗi ngày 3 giờ, thì không sao tiến bước được." Ông dùng khẩu hiệu này: "Ai đã cầu nguyện cẩn thận, thì cũng đã nghiên cứu cẩn thận."

Tổng giám mục (1) Leighton biệt riêng nhiều thì giờ ở với Đức Chúa Trời đến nỗi ông thường như ở tình trạng suy ngẫm vĩnh viễn. Người chép tiểu sử của ông viết rằng: "Cầu nguyện và ngợi khen Chúa là công việc và nguồn vui thích của ông". Giám mục (1) Kent ở cùng Đức Chúa Trời rất nhiều đến nỗi người ta nói rằng linh hồn ông được Đức Chúa Trời thu hút (2). Mỗi buổi sáng, trước khi đồng hồ điểm ba giờ, thì ông đã ở với Đức Chúa Trời rồi. Giám mục Asbury nói rằng: "Tôi định mỗi khi có thể được, thì thức dậy lúc 4 giờ sáng và cầu nguyện suy ngẫm suốt 2 giờ đồng hồ". Samuel Rutherford, mà hiện nay còn hương vị tin kính của ông, vẫn thức dậy lúc 3 giờ sáng để cầu nguyện gặp Đức Chúa Trời. Ông Joseph Alleine thức dậy lúc 4 giờ sáng để "làm nghề cầu nguyện cho đến 8 giờ". Nếu ông nghe nói những nhà buôn khác làm việc trước khi mình thức dậy, thì ông kêu lên rằng: "Ôi! Điều này làm cho tôi xấu hổ biết bao! Chúa của tôi há chẳng có giá trị hơn chúa của họ sao?" Ai học thạo "nghề" này, thì sẽ được tùy ý "lĩnh tiền" với sự thỏa thuận của ngân hàng thiên thượng vô tận.

Một nhà truyền đạo thánh khiết nhất và có ân tứ nhất xứ Tô-cách-lan, có nói rằng: "Tôi cần phải biệt riêng những giờ tốt nhất để thông công với Đức Chúa Trời. Đó là công việc cao quý và kết quả hơn hết của tôi, không nên quăng bỏ nó vào một xó nhà. Buổi sáng sớm, từ 6 đến 8 giờ, là những giờ không bị gián đoạn chi hết và đáng phải xử dụng như vậy. Sau lúc uống nước trà (3) là thì giờ tốt nhất của tôi, và đáng phải long trọng dâng hiến cho Đức Chúa Trời. Tôi không được bỏ thói quen cũ và tốt, tức là cầu nguyện trước khi đi ngủ. Nhưng phải coi chừng, chớ ngủ gục. Khi tôi thức giấc lúc đêm khuya, thì tôi phải nhồm dậy mà cầu nguyện. Sau bữa ăn lót dạ, chúng ta cũng nên để ít thì giờ cầu thay cho kẻ khác." Đó là chương trình cầu nguyện của Robert McCheyne. Đoàn thiết đạo của Hội thánh giám lý (Methodiste) đáng ghi nhớ kia thật làm cho chúng ta hổ thẹn. Đây là thời khóa biểu của họ: "Từ 4 đến 5 giờ sáng, cầu nguyện riêng; từ 5 đến 6 giờ chiều, lại cầu nguyện riêng."

John Welch, nhà truyền đạo thánh khiết và kỳ diệu của xứ Tô-cách-lan, nghĩ rằng nếu ngày nào ông không để 8 hoặc 10 giờ cầu nguyện, thì ngày ấy đã bị bỏ phí. Ông có sẵn một cái mềm để ban đêm thức dậy, thì choàng ngay vào mình mà cầu nguyện. Khi thấy ông nằm dưới đất mà khóc lóc, thì bà vợ thường than phiền, nhưng ông đáp rằng: "Ôi, mình ơi, tôi phải chịu trách nhiệm về 3000 linh hồn, và tôi không biết bao nhiêu người trong số đó đang gặp tình cảnh nào."

## CHƯƠNG THỨ TÁM

# TẤM GƯƠNG CỦA NHỮNG NGƯỜI CẦU NGUYỆN

*Cầu nguyện chính là năng lực cao siêu hơn hết mà tâm trí loài người có thể phân lợ; cầu nguyện nghĩa là tập trung tất cả khả năng. Khối lượng những người ham mê mê thể gian và những người học thức đều tuyệt đối không thể cầu nguyện. - Coleridge.*

\*\*\*\*\*

Giám mục Willson nói rằng : "Trong cuốn nhật ký của H. Martyn, những điểm đầu tiên đánh mạnh vào trí óc tôi là tinh thần cầu nguyện, khoảng thì giờ ông biệt riêng cho phận sự ấy và lòng sốt sắng ông đem vào phận sự ấy. Ông Payson thường quì gối rất lâu trên sàn gỗ cứng, đến nỗi sàn lõ xuống. Người chép tiểu sử ông viết rằng : "Bất cứ ở trong cảnh ngộ nào, sự luôn luôn khẩn cấp cầu nguyện của ông cũng là điểm đáng chú ý nhất trong lịch sử của ông. Nó nêu rõ bốn phận của mọi người muốn ganh đua cho được cao siêu bằng ông. Ta chắc phải cho rằng một phần lớn sự thành công vẻ vang và gần như không dứt của ông là do ông đã cầu nguyện sốt sắng, bền đỗ."

Hầu tước Derenty coi Đấng Christ là quý báu hơn hết; có lần cầu nguyện thông công với Đức Chúa Trời, ông truyền lệnh cho đây tở đợi hết nửa giờ sẽ gọi mình. Lúc đó, anh ta nhìn thấy mặt ông qua một chỗ hở. Mặt ông hiện rõ sự thánh khiết đến nỗi anh không muốn gọi ông. Mỗi ông mấp má, nhưng ông hoàn toàn yên lặng. Anh chờ đợi cho đến hết 3 giờ, rồi gọi ông. Bấy giờ ông đứng dậy và nói rằng đang khi ông thông công với Đấng Christ, thì nửa giờ ngắn ngủi quá.

Ông Brainerd nói rằng : "Tôi thích ở một mình trong lều tranh, vì tại đó tôi có thể để nhiều thì giờ cầu nguyện."

Ông William Rowswell nổi tiếng trong lịch sử Hội thánh giám lý vì có một đời sống thánh khiết, được thành công lạ lùng khi giảng dạy và được Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện một cách diệu kỳ . Mỗi lần ông cầu nguyện suốt mấy giờ. Ông đi truyền đạo lưu hành như một ngọn lửa. Lửa bùng cháy trong thì giờ ông cầu nguyện. Khi ở nơi vắng vẻ, ông thường cầu nguyện một mạch 4 giờ đồng hồ.

Hàng ngày giám mục Andrews biệt riêng 5 giờ đồng hồ để cầu nguyện và thờ phượng Chúa.

Huân tước Henry Havelocky luôn luôn biệt riêng 2 giờ mỗi ngày để ở riêng với Đức Chúa Trời. Nếu phải tập trung quân đội lúc 6 giờ sáng, thì ông thức dậy lúc 4 giờ. Hầu tước Cairus ngày nào cũng thức dậy lúc 6 giờ sáng để có một giờ rưỡi mà nghiên cứu Kinh thánh và cầu nguyện; sau đó, hồi 8 giờ kém 15, ông chủ tọa cuộc gia đình lễ bái.

Sự thành công của tiên sĩ Judson trong khi cầu nguyện là do ông biệt riêng nhiều thì giờ cầu nguyện. Về điểm này, ông nói rằng : "Nếu được, hãy sắp đặt công

việc hầu cho có thể thư thái biệt riêng 2, 3 giờ mỗi ngày, hoặc hơn nữa, chẳng những để hành động, song cũng để cầu nguyện kín nhiệm và thông công với Đức Chúa Trời. Mỗi ngày 7 lần, hãy cố gắng tạm gác công việc và bạn bè, lui vào nơi riêng mà dâng linh hồn hương về Đức Chúa Trời. Hãy bắt đầu một ngày như thế này : thức dậy sau nửa đêm, và để ít thì giờ cho công việc thiêng liêng này giữa sự yên lặng và tối tăm của canh khuya. Cũng hãy làm công việc ấy lúc trời mới hừng đông, lúc 9 giờ sáng, 12 giờ trưa, 3 và 6 giờ chiều, 9 giờ tối. Vì có Đức Chúa Trời, hãy quyết định làm như vậy. Hãy hy sinh mọi sự có thể hy sinh để giữ theo lệ ấy. Hãy nghĩ rằng thì giờ của anh ngăn ngủi, và không nên để công việc, bạn bè cướp mất Đức Chúa Trời của mình."

Chúng ta nói rằng : "Không thể được, đó là những lời khuyên cuồng tín !" Nhưng tiến sĩ Judson đã đem ảnh hưởng của Đấng Christ đến một đế quốc, đã đặt nền tảng của Nước Đức Chúa Trời bằng đá hoa cương bất diệt ở trung tâm nước Miến-điện. Ông đã thành công, và là một trong số ít người đã gieo rất ảnh hưởng mạnh mẽ của Đấng Christ trên thế giới. Nhiều người có khả năng, thiên tài và học vấn trỗi hơn ông, nhưng đều không có ảnh hưởng lớn lao như vậy. Công việc truyền đạo của họ ví như bước chơn trên bãi cát, nhưng ông Judson đã ghi khắc công việc của mình trên đá cứng. Bí quyết làm cho nó sâu nhiệm và bền vững chính là vì ông đã biệt riêng nhiều thì giờ để cầu nguyện. Ông dùng lời cầu nguyện mà nung sắt đỏ luôn, và tài khéo của Đức Chúa Trời đã dùng quyền phép bền vững mà nắn hình sắt ấy. Nếu không chuyên cần cầu nguyện, thì chẳng ai làm được công việc lớn lao, bền vững cho Đức Chúa Trời; và nếu không biệt riêng nhiều thì giờ để cầu nguyện, thì chẳng ai trở nên người chuyên cần cầu nguyện được.

Có thật rằng cầu nguyện chỉ là làm theo thói quen một cách buồn tẻ và máy móc chăng ? Cầu nguyện có phải là một hành động mà chúng ta được huấn luyện theo cho đến khi những yếu tố chính của nó là lạt lẽo, ngăn ngủi và nông cạn, chăng ? "Có thật rằng theo như người ta phỏng đoán, cầu nguyện gần giống như tình cảm bán bị động, uể oải dốc ra suốt những phút hoặc những giờ mơ mộng nhẹ nhàng chăng ?" Ông Canon Liddon nói tiếp : "Những ai thật đã cầu nguyện xin hãy trả lời. Họ thường viện dẫn vị tộc trưởng Gia-cốp mà mô tả sự cầu nguyện là vật lộn với một Quyền lực vô hình, - trong một cuộc đời sốt sắng, Quyền lực ấy luôn luôn còn đến lúc đêm khuya, hoặc đến cả lúc hừng đông nữa. Có khi họ viện dẫn Phao-lô mà giải luận sự cầu thay thông thường là một cuộc giao tranh cộng đồng. Khi cầu nguyện, họ chăm chú nhìn vào đấng cầu thay Cao trọng trong vườn Ghết-sê-ma-nê, vào những giọt huyết rơi xuống đất trong cơn Ngài đau thương thống thiết vì cam chịu và hy sinh.

Quấy rầy là một phần yếu tố của sự cầu nguyện có kết quả. Chính là đặc biệt bởi sự cầu nguyện mà "nước Thiên Đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó chón lấy" (Ma 11:12). Giám mục Hamilton (đã quá cố) nói rằng : "Chẳng ai có thể được kết quả nhiều trong sự cầu nguyện nếu thoạt tiên không coi sự cầu nguyện là một công việc mình phải được dự bị để làm trọn và phải bền đỗ để theo đuổi với tất cả sự sốt sắng mà ta sẵn có khi xem xét những vấn đề mình cho là vừa hào hứng hơn hết, vừa cần thiết hơn hết".

CHƯƠNG THỨ CHÍN**BƯỚC VÀO MỘT NGÀY  
VỚI SỰ CẦU NGUYỆN**

*Tôi phải cầu nguyện trước khi thấy mặt bất cứ người nào. Thường khi tôi ngủ lâu, hoặc gặp ai lúc sáng sớm, thì đến mười một hoặc mười hai giờ trưa, tôi mới bắt đầu cầu nguyện kín nhiệm. Đó là một phương thức khổ hèn. Nó không đúng theo Kinh thánh. Đấng Christ thức dậy trước khi hùng đông và "đi vào nơi vắng vẻ" (Mac 1:35). Đavít nói rằng : "Vừa sáng, tôi tìm cầu Chúa" (Thi 63:1) và "buổi sáng Ngài sẽ nghe tiếng tôi" (Thi 5:3). Sự cầu nguyện ở gia đình mất gần hết quyền phép cùng sự dịu dàng, và tôi không thể giúp ích cho những ai đến tìm phúc nơi tôi. Lương tâm cảm thấy bất tội, linh hồn không được nuôi nấng, và ngọn đèn không được sửa soạn.*

*Vậy, khi cầu nguyện kín nhiệm, thì linh hồn thường không ăn nhip. Tôi cảm thấy rằng nếu bắt đầu một ngày với Đức Chúa Trời, nếu thấy mặt Ngài trước, nếu đưa linh hồn tôi đến gần Ngài trước khi đến gần người nào khác, thì tốt hơn nhiều.*  
- Robert Murray McCheyne.

\*\*\*\*\*

Những người nào đã làm nhiều việc nhứt cho Đức Chúa Trời trong thế gian này đều đã quì gối cầu nguyện lúc sáng sớm. Ai bỏ phí thì giờ, cơ hội thuận tiện và tính chất tươi mới của lúc sáng sớm để làm những công việc khác, chớ không phải để tìm kiếm Đức Chúa Trời, thì suốt cả ngày sẽ khó lần tìm thấy ngài. Nếu Đức Chúa Trời không đứng đầu hàng trong tư tưởng và sự cố gắng của chúng ta buổi sáng, thì Ngài sẽ đứng cuối hàng suốt cả ngày đó.

Đằng sau sự thức dậy và cầu nguyện buổi sớm này, còn có sự nóng nảy ước ao thúc đẩy chúng ta đuổi theo Đức Chúa Trời. Trẻ nải buổi sáng chính là dấu hiệu của một tấm lòng trẻ nải. Tấm lòng nào chậm trễ tìm kiếm Đức Chúa Trời lúc sáng sớm, thì không còn ham thích Đức Chúa Trời nữa. Lòng Đavít sốt sắng tìm kiếm Đức Chúa Trời. Ông đói khát Đức Chúa Trời, nên đã tìm kiếm Ngài lúc sáng sớm, trước khi hùng đông. Giường nằm và giấc ngủ không thể xiềng xích linh hồn ông vốn sốt sắng tìm kiếm Đức Chúa Trời. Đấng Christ nóng nảy mong ước thông công với Đức Chúa Trời. Vậy nên Ngài dậy sớm lâu lắm trước khi mặt trời mọc, và đi lên núi mà cầu nguyện. Khi môn đồ thức dậy hần và xấu hổ vì chiều theo sự ham ngủ, thì họ muốn biết phải tìm thấy Ngài ở đâu. Chúng ta có thể đọc suốt danh sách những người đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến thế gian cho Đức Chúa Trời mà ở lại rất xa sau ma quỷ và thế gian lúc sáng sớm, thì sẽ không bao giờ đuổi kịp chúng. Không phải chỉ thức dậy sớm mà người ta đã lên được hàng đầu và trở nên các đại tướng trong đạo quân Đức Chúa Trời nhưng chính là nhờ lòng mong ước nhiệt liệt thúc đẩy họ và bẻ tan hết thủy xiềng xích chiều theo tư dục. Nhưng sự thức dậy sớm mở cửa, tăng thêm và truyền sức cho lòng mong ước. Nếu họ cứ nằm trên giường mà

ngủ vùi, thì lòng mong ước sẽ bị dập tắt. Lòng mong ước đánh thức họ dậy và thúc đẩy họ đi tìm kiếm Đức Chúa Trời. Vì chú ý và làm theo tiếng kêu gọi như vậy, nên đức tin họ nắm được Đức Chúa Trời, và lòng họ được sự khải thị dồi dào, đầy đủ hơn hết về Đức Chúa Trời. Đức tin mạnh mẽ cùng sự khải thị đầy đủ đó khiến họ trở nên những bậc thánh siêu việt; hào quang thánh khiết của họ chiếu xuống chúng ta, và ta được hưởng lấy sự vui thỏa do chiến thắng của họ. Nhưng chúng ta chỉ hưởng thụ hết mà chẳng sản xuất chi. Chúng ta xây mồ mà và khắc mộ chỉ cho họ, nhưng lại cần thận không noi gương theo họ.

Chúng ta cần có một thế hệ những ông truyền đạo biết tìm kiếm Đức Chúa Trời và tìm kiếm Ngài lúc sáng sớm, biết dâng sự cố gắng tươi mới như giọt sương cho Đức Chúa Trời để bù lại, nhận được quyền phép tươi mới và đầy dẫy của Ngài, ngõ hầu đối với họ, Ngài sẽ như sương móc, đầy vui sướng và sức mạnh suốt cả ngày nóng bức và làm lụng khó nhọc. Tội lỗi to lớn của chúng ta là xao lãng không tìm kiếm Đức Chúa Trời. Con cái đời này còn khôn ngoan hơn chúng ta nhiều. Họ lo làm việc từ sáng sớm đến tối mịt. Chúng ta không tìm kiếm Đức Chúa Trời một cách sốt sắng và chuyên cần. Ai không nôn nả đuổi theo Đức Chúa Trời, thì không thể nắm lấy được Ngài; không một linh hồn nào nôn nả đuổi theo Đức Chúa Trời mà lại không tìm kiếm được Ngài lúc sáng sớm.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI

# CẦU NGUYỆN VÀ THỰC HÀNH TIN KÍNH LIÊN HIỆP VỚI NHAU

*Ông mục sư thời nay thiếu ảnh hưởng thiêng liêng, là rõ ràng lắm. Tôi cảm biết như vậy trong chính trường hợp của tôi, và tôi cũng thấy như vậy trong trường hợp nhiều người khác. Tôi sợ rằng giữa vòng chúng ta có một tâm trạng quá thấp kém, quá mưu toan, quá cố gắng và quá vận động. Chúng ta hiến mình thái quá để làm thỏa mãn sở thích của người này và thành kiến của người kia. Chúc vụ mục sư là một công việc trọng đại và thánh khiết; để làm chức vụ ấy chúng ta phải có một thói quen giản dị, một sự thần nhiên thánh khiết nhưng khiêm cung đối với mọi kết quả. Khuyết điểm chính yếu của các mục sư là thiếu thói quen thực hành tin kính.*-  
Richard Cecil

\*\*\*\*\*

Chưa bao giờ ta cần những người thánh khiết, cả nam và nữ, như bây giờ; sự đòi hỏi có các ông truyền đạo thánh khiết và tận tụy vì Đức Chúa Trời lại còn khắt cấp hơn nữa. Thế giới đi những bước khổng lồ. Quỷ Sa-tan nắm chặt và cai trị thế giới; nó cố sức hoạt động để làm cho mọi phong trào thế giới phụng sự các mục đích của nó. Đạo phải làm công việc tốt nhất của nó, phải trình bày những kiểu mẫu đẹp đẽ và hoàn toàn hơn hết. Bằng mọi cách, bậc thánh đời nay phải được kích thích bởi những lý tưởng cao siêu hơn hết và những khả năng lớn lao hơn hết do

## Đức Thánh Linh.

Phao-lô đã sống trên đầu gối, ngõ hầu Hội thánh Ê-phê-sô lường biết bề cao, bề rộng, bề sâu của một bậc thánh khiết vô biên và "được đầy dẫy mọi sự đầy đủ của Đức Chúa Trời" (Ê-phê-sô 3:19). E-pháp-ra đã tự dốc đổ trong sự cầu nguyện sốt sắng, chẳng khác gì một công việc làm cho kiệt lực và một cuộc tranh đấu quyết liệt, ngõ hầu Hội thánh Cô-lô-se "được tin chắc đầy đủ mà đứng trọn vẹn trong cả ý chí của Đức Chúa Trời" (Côl 4:12). khắp mọi nơi, mọi việc trong thời đại các Sứ đồ đều là gắng vó hầu cho con cái Đức Chúa Trời "thầy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tâm thức vóc giặc trọn vẹn của Đấng Christ" (Êph. 4:13). Không có phần thưởng nào ban cho những người tí hon; không có gì để khuyến khích người già mà đời thiêng liêng vẫn còn con đỏ. Con đỏ phải lớn lên; người già phải sinh trái lúc tuổi già, phải béo tốt và tươi khỏe, chớ không nên yếu đuối và mang tật nguyên. Điểm thiêng liêng nhất của đạo chính là những ông và những bà thánh khiết.

Không có một số tiền bạc, một bậc thiên tài hoặc văn hoa nào có thể làm chuyển động tình thế cho Đức Chúa Trời. Sự thánh khiết làm cho linh hồn mạnh mẽ, cả con người bùng cháy vì yêu thương, vì mong ước thêm đức tin, thêm cầu nguyện, thêm sốt sắng, thêm dâng mình, - đó là bí quyết của quyền phép. Chúng ta cần có và phải có những sự ấy, và người ta phải là hiện thân của sự tận tụy do Đức Chúa Trời làm cho bùng cháy đó. Bước tiến của Đức Chúa Trời bị dừng lại, chính nghĩa của Ngài bị "què", danh của Ngài bị nhục mạ chính vì thiếu thốn những sự kiện trên đây. Thiên tài (đầu cao siêu và xuất sắc hơn hết), giáo dục (đầu học thức và trang nhã hơn hết), địa vị, phẩm cách, tên tuổi được tôn trọng và các phẩm trật trong giáo hội, đều không thể làm chuyển động chiếc xe lửa này của Đức Chúa Trời chúng ta. Đây là một xe bốc lửa, và chỉ những sức mạnh bốc lửa mới làm chuyển động nó được. Thiên tài của Milton đã thất bại. Sức mạnh phi thường của Leo cũng thất bại. Tinh thần của Brainerd làm cho nó chuyển động được. Tinh thần của Brainerd bùng cháy vì Đức Chúa Trời, bùng cháy vì linh hồn người ta. Không có gì phạm tục, trần gian, ích kỷ xen vào để làm giảm bớt sức mạnh và ngọn lửa thúc đẩy, tiêu nuốt mọi sự này. Cầu nguyện tạo nên cũng hư lan truyền sự tin kính. Tinh thần tin kính là tinh thần cầu nguyện. Cầu nguyện và sùng kính liên hiệp với nhau như linh hồn với thân thể, như sự sống với trái tim. Nếu không có sùng kính, thì không có cầu nguyện thật; và nếu không cầu nguyện, thì cũng không có sự sùng kính. Ông truyền đạo phải đầu phục Đức Chúa Trời trong sự sùng kính thánh khiết hơn hết. Ông không phải một người nhà nghề, chức vụ của ông không phải là một nghề nghiệp; nó do Đức Chúa Trời thiết lập và là sự sùng kính, tận tụy với Đức Chúa Trời. Ông tận tụy với Đức Chúa Trời. Mục đích và dục vọng của ông là vì Đức Chúa Trời và hướng về Đức Chúa Trời. Sự cầu nguyện là cần thiết cho chức vụ ấy cũng như đồ ăn cần thiết cho mạng sống vậy. Trên mọi sự khác, ông truyền đạo phải tận tụy với Đức Chúa Trời. Các mối liên quan của ông truyền đạo với Đức Chúa Trời phải là phù hiệu và ủy nhiệm thư của chức vụ ông. Các mối liên quan này phải rõ ràng, dứt khoát, minh bạch, không thể nào lầm lẫn. Ông không nên có một thứ tin kính thông thường, nông cạn. Nếu ông không ưu tú trong ân điển, thì sẽ



chẳng ưu tú chi hết. Nếu ông không giảng dạy bằng đời sống, tâm tính, hành vi, thì ông không giảng dạy chi hết. Nếu sự tin kính của ông nhẹ bồng, thì đầu lời giảng dạy của ông êm ái, dịu dàng như âm nhạc và xuất sắc như A-bô-lô, nó cũng chỉ nhẹ như lông cách chim, chập chờn và trôi nổi như mây buổi sáng hoặc sương móc lúc sớm mai.

Trong tâm tính và hành vi của ông truyền đạo, không gì có thể thay thế sự tận tụy với Đức Chúa Trời. Tận tụy với một Hội thánh, với dư luận, với một tổ chức, với chính giáo, - mọi sự đó chỉ là nhỏ nhen, sai lạc và hư không một khi nó thành ra nguồn soi dẫn và sinh lực của một sự kêu gọi. Đức Chúa Trời phải là động lực chính trong trong sự cố gắng của ông truyền đạo, là nguồn suối và mũ thiên triều cho tất cả công khó của ông. Danh hiệu và vinh dự của Đức Chúa Jê-sus-Christ, sự tiến bộ của chính nghĩa Ngài, phải là mọi sự trong mọi sự. Ông truyền đạo không nên có sự soi dẫn nào khác ngoài ra Danh của Đức Chúa Jê-sus-Christ, không nên có dục vọng nào khác ngoài ra làm cho Ngài được tôn vinh, không nên làm việc chi khác ngoài ra làm việc cho Ngài. Như vậy, cầu nguyện sẽ là nguồn soi sáng cho ông, là phương pháp để tấn tới không ngừng, là vật đo lường sự thành công của ông. Mục đích vĩnh viễn và khát vọng duy nhất mà ông truyền đạo có thể ham quý chính là có Đức Chúa Trời ở với mình.

Hơn bao giờ hết, trong thời đại này, chính nghĩa của Đức Chúa Trời cần chứng minh hoàn toàn về các khả năng của sự cầu nguyện. Không thời đại nào, không người nào sẽ làm gương chứng minh cho quyền phép của đạo Tin lành, trừ ra những thời đại hoặc những người chuyên cầu nguyện sâu nhiệm và sốt sắng. Một thời kỳ không có sự cầu nguyện thì sẽ chỉ có những gương mẫu kem sút về quyền phép Đức Chúa Trời. Những tấm lòng không cầu nguyện sẽ không bao giờ bay bổng tới đỉnh cao siêu này được. Có thể là một thời kỳ tốt đẹp hơn quá khứ, nhưng có điểm khác xa vô cùng giữa cải thiện một thời đại bởi sức mạnh của nền văn minh đang tấn triển và cải thiện một thời đại bởi gia tăng bậc thánh khiết cùng sự giống như Đấng Christ do sức mạnh của cầu nguyện. Khi Đấng Christ hiện đến, thì dân Do-thái tốt hơn các thời đại trước nhiều. Ấy là hoàng kim thời đại trong Gao Pha-ri-si của họ. Thời đại hoàng kim của tôn giáo đã đóng đỉnh Đấng Christ vào Thập tự giá. Không bao giờ cầu nguyện thêm, không bao giờ cầu nguyện kém; không bao giờ dâng tế lễ thêm, không bao giờ dâng tế lễ kém; không bao giờ bớt thờ lạy hình tượng, không bao giờ thêm thờ lạy hình tượng; không bao giờ thêm cuộc thờ phượng trong Đền thờ, không bao giờ bớt cuộc thờ phượng Đức Chúa Trời; không bao giờ thêm sự hầu việc bằng môi miệng, không bao giờ bớt sự hầu việc bằng tấm lòng (Đức Chúa Trời được thờ phượng bởi môi miệng của những kẻ mà tấm lòng và bàn tay đã đóng đỉnh Con Ngài và Thập tự giá !); không bao giờ thêm số những người đến Đền thờ, không bao giờ bớt số các thánh đồ.

Chính năng lực của sự cầu nguyện tạo nên các thánh đồ. Các tâm tính thánh khiết được tạo nên bởi quyền phép của sự cầu nguyện thật. Càng có thánh đồ thật, thì càng có cầu nguyện; càng có cầu nguyện, thì càng có thánh đồ thật.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT**MỘT TÂM GƯƠNG TIN KÍNH**

*Tôi hết sức nài khuyển anh em hãy thông công với Đấng Christ, càng ngày càng thông công với Đấng Christ. Trong Đấng Christ có bức màn (mà chúng ta chưa bao giờ thấy) cần phải cất bỏ, và có những nếp mới mẻ về lòng yêu thương của Ngài. Tôi tuyệt vọng, không tưởng mình sẽ thắng tới đầu xa của lòng yêu thương kia, vì trong đó có biết bao nhiêu lối quanh quất. Vậy anh em hãy đào sâu, hãy để mồ hôi và làm lụng, hãy chịu khó nhọc vì có Ngài, và mỗi ngày hãy hết sức biệt riêng nhiều thì giờ cho Ngài. Anh em sẽ chiêm được Ngài trong công việc gắng sức. - Rutherford.*

\*\*\*\*\*

Đức Chúa Trời hiện có và đã có nhiều ông truyền đạo tận tụy chuyên cần cầu nguyện, - tức là những người mà trong cuộc đời họ, cầu nguyện là một sức mạnh mẽ, rõ rệt và kiểm soát mọi sự. Thế giới đã cảm thấy quyền phép của họ. Chính nghĩa của Đức Chúa Trời đã tấn tới mạnh mẽ và mau chóng bởi lời cầu nguyện của họ; sự thánh khiết đã chói lòa trong tâm tính họ, phát ra hào quang của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã tìm được một trong những người Ngài đang tìm kiếm : Ấy là David Brainerd mà công việc và tên tuổi đã được ghi trong sử ký. Ông không phải một người thường, nhưng có thể chói sáng ở bất cứ đoàn thể nào; ông là bậc vô song trong những người khôn ngoan và thiên tài, tuyệt đối xứng hợp để đứng trên tòa giảng hơn hết và để hoạt động giữa những người trang nhã và có văn hóa hơn hết, vẫn lo cho được ông làm mục sư của mình.

Tổng thống Edwards làm chứng Brainerd là một "thanh niên có tài năng xuất sắc, hiểu biết người và vật một cách phi thường, có sức mạnh hiếm lạ khi đàm thoại, có kiến thức thần học rất cao. Một người trẻ tuổi như vậy thật là một nhà thần học phi thường, nhất là trong mọi vấn đề liên quan với tôn giáo thực nghiệm. Đương thời ông, tôi không hề biết ai sánh ngang với ông và làm tiêu biểu cho những ý niệm rõ ràng, đúng đắn về cõi thiên nhiên và cho tinh túy của đạo thật. Cách ông cầu nguyện thì hầu như không ai bắt chước được, và có những ân tứ phi thường để giảng dạy." Trong sử ký thế gian không có chép truyện nào diệu kỳ hơn truyện David Brainerd; không có phép lạ nào làm chứng về lẽ thật của Đấng Christ một cách mạnh mẽ, thiêng liêng hơn là đời sống và công việc của con người như vậy. Ông ở một mình trong vùng quạnh hiu, mọi rợ của Mỹ châu, ngày đêm chiến đấu với bệnh tật chí tử; ông chưa từng được huấn luyện trong ngành chăn nuôi linh hồn và gần như luôn luôn tiếp xúc với dân Da đỏ chỉ nhờ mối giới chập choạng của một anh thông ngôn ngoại đạo; ông có Lời của Đức Chúa Trời trong lòng và trong tay, còn linh hồn ông thì bùng cháy vì Lửa của Đức Chúa Trời; ông có một chỗ và một thì giờ để dốc đổ linh hồn trước mặt Đức Chúa Trời bằng lời cầu nguyện; như vậy ông đã hoàn toàn thiết lập cuộc thờ phượng Đức Chúa Trời và nhận được mọi

kết quả tối huệ do cuộc thờ phượng ấy. Người Da đỏ đã được biến đổi lạ lùng. Từ tình trạng mê muội thập thỏi hơn hết của đạo thờ hình tượng ngu dốt và bại hoại, họ đổi thành những tín đồ trong sạch, sùng kính và thông minh của Đấng Christ. Mọi thói hư tật xấu đã được cải cách, họ lập tức nhận lấy và làm theo những nghi lễ của đạo Đấng Christ. Cuộc gia đình lễ bái được thiết lập, và Chúa nhật cũng được thiết lập, được vâng giữ để thờ phượng Đức Chúa Trời. Các vẻ đẹp bên trong của đạo được bày tỏ với một sự dịu dàng và sức mạnh càng ngày càng mạnh thêm. Tôi thấy lời giải thích các kết quả này trong chính David Brainerd, - không phải trong tình trạng hoặc biến cố, nhưng trong chính con người Brainerd. Ông là người của Đức Chúa Trời, ông tận tụy vì Đức Chúa Trời trước hết và sau luôn. Đức Chúa Trời có thể tràn qua ông không bị ngăn trở gì. Ân điển toàn năng không bị cản lại hoặc bị hạn chế bởi tâm trạng ông; tất cả cái "cống" đã được mở rộng và rửa sạch để cho sự sống của Đức Chúa Trời tràn qua một cách đầy đủ mạnh mẽ hơn hết; cho nên Đức Chúa Trời với tất cả sức lực toàn năng của Ngài đã có thể đổ trên đồng vắng tuyệt vọng, mọi rợ và biến đổi nó thành khu vườn của Ngài, trở bóng và kết quả. Ấy vì nếu Đức Chúa Trời tìm thấy đúng người Ngài có thể dùng làm việc, thì không có việc gì khó quá cho Ngài. Brainerd đã sống một đời thánh khiết và cầu nguyện. Cuốn nhật ký của ông dày đặc và buồn tẻ, vì chỉ chép toàn những lúc ông kiêng ăn, suy ngẫm và ở nơi vắng vẻ. Hằng ngày ông để nhiều thời giờ cầu nguyện riêng. Ông nói rằng : "Khi tôi trở về nhà, chuyên tâm suy ngẫm, cầu nguyện và kiêng ăn, thì linh hồn tôi mong ước được khổ hạnh, tự bỏ mình, khiêm cung, và phân rẽ với mọi sự đời này." Ông lại nói : "Tôi không có gì liên quan với trái đất, nhưng chỉ phải làm việc ở trái đất một cách lương thiện cho Đức Chúa Trời. Tôi không thích sống một giây phút nào cho bất cứ sự gì mà trái đất (hoặc trần gian) có thể cống hiến."

Ông cầu nguyện theo lý tưởng cao siêu đó. Ông nói tiếp : "Vì cảm thấy đôi chút sự êm dịu do thông công với Đức Chúa Trời và sức mạnh ép buộc của lòng yêu thương Ngài, lại cảm thấy lòng yêu thương Ngài chinh phục linh hồn và khiến mọi sự ước mong, trù mền chuyên chú cả vào Ngài một cách kỳ diệu dường nào, nên tôi đã biệt riêng ngày hôm nay để kiêng ăn và cầu nguyện kín nhiệm, để khẩn nài Đức Chúa Trời dẫn dắt và ban phước cho tôi, ngõ hầu làm trọn công cuộc lớn lao mà tôi theo đuổi, tức là rao truyền Tin lành, và được Chúa quay về với mình cùng chỉ cho mình thấy ánh sáng mặt Ngài. Khoảng mười một giờ sáng, tôi có ít sự sống và quyền phép. Gần giữa buổi chiều Đức Chúa Trời khiến tôi có thể chiến đấu sót sáng trong sự cầu nguyện thay cho những bạn vắng mặt; nhưng nửa đêm, Chúa đã thăm viếng tôi một cách lạ lùng trong sự cầu nguyện. Tôi nghĩ trước kia linh hồn mình không hề ở trong tình trạng "hấp hối" như vậy. Tôi cảm thấy không có một sự hạn chế nào, vì các kho tàng ân điển của Đức Chúa Trời đã mở rộng cho tôi. Tôi chiến đấu cho những bạn hữu vắng mặt, cho mùa gặt linh hồn, cho muôn vàn linh hồn khốn cực và cho nhiều người mà tôi tưởng là con cái Đức Chúa Trời. Tôi ở trong tình trạng "hấp hối" từ lúc trưa cho tới gần tối, đến nỗi đầm cả mồ hôi, nhưng tôi tưởng chừng mình đã chẳng làm chi hết. Ôi, Cứu Chúa yêu dấu của tôi đã đổ mồ hôi giống như huyết vì cơ những linh hồn khốn cực! Tôi nóng nảy ước ao có thêm

lòng thương xót đối với họ. Tôi còn cảm thấy mình ở trong một tâm trạng êm nhẹ, biết có lòng yêu thương cùng ân điển của Đức Chúa Trời, và đi ngủ trong tâm trạng ấy, lòng chuyên chú cả vào Đức Chúa Trời."

Chính là sự cầu nguyện đã khiến cho đời sống và chức vụ của Brainerd có quyền phép lạ lùng.

Những người cầu nguyện mạnh mẽ chính là những người có sứ mạng thiêng liêng. Lời cầu nguyện không bao giờ chết. Tất cả cuộc đời Brainerd là một cuộc đời cầu nguyện. Ông cầu nguyện ngày và đêm. Ông cầu nguyện trước và sau khi giảng dạy. Ông cầu nguyện đang khi cỡi ngựa qua những khu rừng quạnh hiu vô tận. Ông cầu nguyện trên giường làm bằng ổ rơm. Ông cầu nguyện khi ẩn dật trong những khu rừng rậm rạp hiu quạnh. Giờ này qua giờ khác, ngày nọ đến ngày kia, lúc sáng sớm và khi đêm khuya, ông cứ cầu nguyện, kiêng ăn, dốc đổ linh hồn mình, cầu thay và thông công với Đức Chúa Trời. Ông ở với Đức Chúa Trời một cách mạnh mẽ. Bởi sự cầu nguyện, đầu chết ông vẫn còn nói và làm việc, lại sẽ nói và làm việc cho đến lúc tận thế; giữa những người vinh hiển trong ngày vinh hiển đó, ông sẽ chung với các bậc quán quân. Jonathan Edwards nói về Brainerd rằng : "Đời sống của ông chỉ tỏ con đường chính đáng đưa đến thành công trong các công việc của chức vụ mục sư. Ông tìm kiếm sự thành công, cũng như người lính đi tìm sự đắc thắng trong một cuộc vây hãm hoặc một cuộc giao tranh; học một người dự cuộc chạy đua để chiếm giải thưởng lớn. Được kích thích bởi lòng yêu thương đối với Đấng Christ và linh hồn người ta, ông đã làm việc thế nào ? Luôn luôn sốt sắng. Chẳng những bằng lời nói và lễ đạo, ở nơi công cộng và nơi phòng riêng, song cũng bằng lời cầu nguyện ngày và đêm. Ông chiến đấu cùng với Đức Chúa Trời trong nơi kín nhiệm; ông "lấy sự thờ than không thể nói được" (Rô 8:26), và "chịu cơn quặn thắt, cho đến chừng nào Christ thành hình trong" những kẻ mà Chúa sai ông đến với họ (Ga 4:19). Như con trai thật của Gia-cóp, ông cứ bèn đổ chiến đấu suốt đêm khuya tăm tối cho đến lúc hừng đông."

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

### CẦN PHẢI DỰ BỊ TẤM LÒNG

*Vì chỉ có cái gì từ lòng ta mà ra mới thấu tới lòng kẻ khác được; và cũng chỉ có cái gì từ một lương tâm sống mà ra mới đâm vào lương tâm được. - Wilkiam Penn.*

*Buổi sáng, tôi thường lo sửa soạn đầu óc hơn là sửa soạn tấm lòng. Tôi thường bị lầm lẫn như vậy, và tôi luôn luôn cảm thấy tai hại do đó mà ra, nhất là đối với sự cầu nguyện. Vậy, lạy Chúa, xin hãy biến cái tình trạng này. Xin hãy mở rộng lòng tôi, thì tôi sẽ giảng đạo được. - Robert Murray McCheyne.*

*Một bài giảng có nhiều đầu óc hơn là tấm lòng "pha" vào đó, thì sẽ không có hiệu lực thấu thính giả. - Robert Cecil.*

\*\*\*\*\*

Sự cầu nguyện có nhiều sức mạnh, sức mạnh ấy có nhiều mặt, nên giúp mỗi miệng bày tỏ lễ thật một cách đầy đủ và tự do. Chúng ta phải cầu nguyện cho ông truyền đạo, và ông truyền đạo được đào tạo bởi sự cầu nguyện. Phải cầu nguyện cho mỗi miệng ông truyền đạo : mỗi miệng ông phải được sự cầu nguyện mở ra và làm đầy. Mỗi miệng thánh khiết được tạo nên bởi sự cầu nguyện, bởi nhiều sự cầu nguyện. Mỗi miệng bạo dạn được tạo nên bởi sự cầu nguyện, bởi nhiều sự cầu nguyện. Hỡi thánh thể gian, Đức Chúa Trời và Thiên đàng đã "chịu ơn" mỗi miệng Phao-lô rất nhiều; còn mỗi miệng Phao-lô có quyền lực là nhờ sự cầu nguyện.

Đối với ông truyền đạo, sự cầu nguyện có tầm công dụng, lại vô giới hạn, quý giá, ích lợi theo nhiều phương diện, ở nhiều điểm và bằng mọi cách. Một giá trị lớn lao ấy nó giúp đỡ tấm lòng ông truyền đạo.

Sự cầu nguyện làm cho ông truyền đạo thành ra một ông truyền đạo bằng tấm lòng. Sự cầu nguyện đặt tấm lòng ông truyền đạo vào trong bài giảng của ông và đặt bài giảng của ông truyền đạo vào trong tấm lòng của ông.

Tấm lòng tạo nên ông truyền đạo. Những người có tấm lòng vĩ đại sẽ là những ông truyền đạo vĩ đại. Những người có lòng xấu xa cũng có thể làm thiện một phần nào, song hiếm lắm. Kẻ chăn thuê và người lạ có thể giúp đỡ chiên một vài phương diện, nhưng người chăn hiền lành mới có thể ban phúc cho chiên và làm đầy đủ nhiệm vụ của người chăn.

Chúng ta đã nhấn mạnh vào sự sửa soạn bài giảng đến nỗi không còn thấy điều quan trọng cần phải sửa soạn, - tức là tấm lòng. Một tấm lòng được sửa soạn còn nobi phần tốt hơn một bài giảng được sửa soạn. Một tấm lòng được sửa soạn sẽ tạo nên một bài giảng được sửa soạn.

Người ta đã viết hàng bao nhiêu sách nghệ thuật và thanh vị của sự làm ra bài giảng, cho đến chừng chúng ta bị ám ảnh bởi ý nghĩ rằng cái giàn của thợ xây nhà này chính là tòa nhà. Người ta đã dạy ông truyền đạo trẻ tuổi phải dốc đổ hết sức lực vào hình thức, thanh vị, hoa mỹ của bài giảng mình, chẳng khác gì một tác phẩm máy móc, trí tuệ. Do đó, chúng ta đã vun trồng một sở trường hư tẻ giữa vòng tín đồ, và làm phát ra tiếng la ó đòi tài năng thay cho ân điển, hùng biện thay cho tin kính, lý luận thay cho khả thi, danh tiếng và xuất sắc thay cho thánh khiết. Do đó, chúng ta đã mất ý niệm chính xác về sự giảng dạy, mất quyền phép để giảng dạy, mất sức mạnh thuyết phục tội lỗi, mất sự từng trải phong phú và tâm tính cao siêu của tín đồ Đấng Christ, mất quyền thế đối với lương tâm và đời sống kẻ khác, tức là quyền thế luôn luôn phát xuất từ sự giảng dạy chân chính.

Nói rằng các ông truyền đạo học nhiều quá, thì không đúng đâu. Có một vài ông không học chi hết; mấy ông khác lại không học đủ. Rất nhiều ông truyền đạo không học biết phương pháp thích đáng để tỏ ra mình là những "người làm công được đẹp lòng Đức Chúa Trời" (II Ti 2:15). Nhưng sự thiếu thốn lớn của chúng ta không phải là ở vun trồng đầu óc, mà là ở vun trồng tấm lòng. Khuyết điểm đáng buồn và quan trọng của chúng ta không phải là ở chỗ thiếu trí óc, mà là ở chỗ thiếu thánh khiết; không phải vì chúng ta biết nhiều quá, mà là chúng ta suy ngẫm về Đức Chúa Trời và Lời Ngài, cùng thức canh, kiêng ăn, cầu nguyện không đủ. Tấm lòng là trở lực lớn lao cho sự giảng dạy của chúng ta. Các lời hứa đầy chân lý của

Đức Chúa Trời thấy trong lòng ta có những vật "không dẫn điện"; nó bị giữ lại, nên rơi xuống, bị chặt xén, chẳng còn quyền phép gì.

Những kẻ đầy dục vọng, ham thích lời ngợi khen và địa vị, thì có thể giảng Tin lành của Đấng "tự làm cho mình trống không, lấy hình thể đầy tớ" (Phi 2:7) chẳng? Những kẻ kiêu ngạo, hay khoe khoang và tự phụ, thì có thể rao truyền Tin lành của Đấng vốn "có lòng nhu mì, khiêm nhu" (Ma 11:29) chẳng? Người có tính khí xấu xa, nóng nảy, ích kỷ và ham mê thế gian, thì có thể giảng đạo đầy dẫy sự nhịn nhục, từ bỏ mình, từ ái, tuyệt đối đòi ta phải phân rẽ khỏi thế gian và chịu đóng đinh vào Thập tự giá đối với thế gian chẳng? Chức vị làm thuê, có tâm hồn chết, làm việc cho tặc trách, thì có thể giảng Tin lành đòi hỏi người chăn phải "vì chiên mình mà bỏ mạng sống mình" (Gi. 10:11) chẳng? Người tham lam chỉ tính lương và tiền, thì có thể giảng Tin lành cho đến lúc dốc đổ hết lòng mình và nói được, theo tinh thần của Đấng Christ và của Phao-lô, như Wesley đã nói: "Tôi kể nó là rác rến, tôi giầy xéo trên nó. Tôi (nhưng không phải tôi mà là ân điển của Đức Chúa Trời ở trong tôi) coi nó chỉ như bùn ngoài đường, tôi không mong ước nó, tôi không tìm kiếm nó" chẳng?

Sự khả thi của Đức Chúa Trời không cần đến ánh sáng của thiên tài loài người, hoặc hơn "lớp sơn" và sức mạnh của văn hóa loài người, hoặc sự chói lọi của tư tưởng họ, hoặc sức mạnh của trí óc họ, để tô điểm hay tăng cường nó. Nhưng nó đòi hỏi sự giản dị, dễ dạy, khiêm nhường và đức tin của tấm lòng con trẻ. Phao-lô nên bậc quản quản trong vòng các Sứ đồ chính là vì trí tuệ và thiên tài của ông đã phục tùng và phụ thuộc sức mạnh thiêng liêng của Đức Chúa Trời như vậy. Chính điều kiện ấy đã cho Wesley có quyền phép và khiến công vụ của ông chói lọi trong lịch sử loài người. Cũng chính điều kiện ấy đã cho Loyola có sức mạnh để ngăn trở các lực lượng của kẻ thù Tin lành.

Sự nhu cầu lớn lao của chúng ta là sửa soạn cái lòng. Ông Luther coi đó là một sự thực hiển nhiên (axiome). Ông nói rằng: "Người nào cầu nguyện hoàn hảo, thì cũng đã nghiên cứu hoàn hảo." Chúng ta không nói rằng người ta chẳng nên suy nghĩ và dùng trí tuệ của họ; nhưng ai vun trồng tấm lòng của mình nhiều hơn hết, thì họ sẽ dùng trí tuệ của mình tốt hơn hết. Chúng tôi không nói rằng các ông truyền đạo không nên học rộng; nhưng chúng tôi nói mạnh mẽ rằng họ phải học Kinh thánh rất rộng. Vả, người nào chuyên cần gìn giữ lòng mình, thì sẽ nghiên cứu Kinh thánh hoàn hảo hơn hết. Chúng tôi không nói rằng ông truyền đạo không cần hiểu biết người ta, nhưng ai đã dò thấu bề sâu và các nẻo phức tạp của lòng mình, thì sẽ thông hiểu bản tính loài người nhiều hơn. Chúng tôi nói mạnh mẽ rằng đầu dòng sông của sự truyền đạo là trí óc, nhưng nguồn của nó lại là tấm lòng. Anh em có thể khơi rộng và khơi sâu dòng sông, nhưng nếu không chăm lo đến sự trong trẻo và bề sâu của nguồn, thì dòng sông chỉ sẽ khô cạn hoặc dơ bẩn. Chúng tôi nói mạnh mẽ rằng hầu hết mọi người có trí khôn bình thường đều có lương tri đủ để rao giảng Tin lành, nhưng rất ít người có ân điển đủ để giảng Tin lành. Chúng tôi nói mạnh mẽ rằng người nào đã giao chiến với chính lòng mình và thắng được nó, đã dạy nó sự khiêm nhường, đức tin, yêu thương, thành thực, thương xót, thiện cảm và can đảm, người nào có thể dốc kho báu của tấm lòng đã được huấn luyện như vậy

qua một trí tuệ thành nhân, và có quyền phép trọng đại của Tin lành trên lương tâm thánh giá,- thì người ấy sẽ là nhà truyền đạo trung tín hơn hết và thành công hơn hết trước mặt Chúa.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

# ÂN ĐIỂN DO TẮM LÒNG, CHỨ KHÔNG DO ĐẦU ÓC

*Chớ chuyên tâm trở nên một nhà truyền đạo kỳ tài. Các vách thành Giê-ri-cô đã sụp đổ vì có những "cây kèn tiếng vang" (Giô 6:8). Chỉ hãy ngửa trông Đức Chúa Jêsus để được linh lương mà giảng dạy; như vậy, cái gì anh em cần thì Ngài sẽ ban cho, và cái gì Ngài ban cho thì sẽ có phước, dầu là một hạt lúa mạch hay một cái bánh lúa mì, dầu là cái cùi bánh mì hay một miếng bánh vụn cũng vậy. Mọi miếng anh em sẽ là một dòng nước tràn trề hoặc một mạch nước bị bịt kín tùy theo tâm trạng của mình. Khi giảng dạy, trò truyện hoặc viết sách, hãy cố tránh mọi sự cãi lầy. Hãy chỉ giảng dạy để hạ ma quỉ xuống và để tôn Đức Chúa Jêsus lên. - Berridge.*

\*\*\*\*\*

Tắm lòng là kẻ cứu thế gian. Đầu óc chẳng cứu ai hết. Thiên tài trí óc, sự xuất sắc, sức mạnh, thiên bẩm chẳng cứu ai hết. Tin lành tràn qua các tắm lòng. Hết thấy sức lực mạnh mẽ hơn hết chính là sức lực của tắm lòng. Những tắm lòng cao cả tạo nên những tính tình cao cả và những tính tình thiên thượng. Đức Chúa Trời là sự yêu thương. Không có gì lớn hơn sự thương yêu, hoặc lớn hơn Đức Chúa Trời. Tắm lòng tạo nên Thiên đàng; Thiên đàng là sự yêu thương. Không có gì cao xa hơn và êm dịu hơn Thiên đàng. Chính tắm lòng đã tạo nên những nhà truyền đạo đại danh của Đức Chúa Trời, chớ không phải đầu óc đâu. Trong tôn giáo, tắm lòng có giá trị lớn theo mọi phương diện. Tắm lòng phải nói ở tòa giảng. Tắm lòng phải nghe ở hàng ghế. Quả thật chúng ta hầu việc Đức Chúa Trời bằng tắm lòng mình. Trên Thiên đàng không có phong trào sùng đầu óc.

Chúng tôi tin rằng một điều làm lỗi nghiêm trọng và thông thường hơn hết của truyền đạo ngày nay chính là để nhiều ý tưởng hơn cầu nguyện và nhiều đầu óc hơn tắm lòng vào các bài giảng. Tắm lòng vĩ đại tạo nên các ông truyền đạo vĩ đại; tắm lòng tốt tạo nên các ông truyền đạo tốt. Một trường Thần đạo chuyên mở rộng và tài bồi tắm lòng,- đó là nguyện vọng tha thiết (1) của tin lành. Ông mục sư ràng buộc tín đồ vào mình và cai trị họ bởi tắm lòng ông. Có lẽ họ ngưỡng mộ các phú bẩm thiên nhiên của ông, có lẽ họ lấy tài năng của ông làm kiêu hãnh, và có lẽ họ chịu cảm động giây lát vì bài giảng của ông; nhưng thành lũy quyền phép của ông là chính lòng ông. Cây phủ việt của ông chính là sự yêu thương. Ngôi quyền phép của ông là chính lòng ông.

Người chăn nhân lãnh phước sự sống của mình vì bày chiên. Đầu óc không bao

giờ tạo nên các thánh tử đạo. Chính là tấm lòng phó dâng đời sống cho sự yêu thương và trung tín. Phải có cam đảm lớn mới làm một ông mục sư trung tín được, nhưng phải có tấm lòng mới cung cấp sự can đảm ấy được. Phú bẩm và thiên tài có thể can đảm, nhưng phải là phú bẩm và thiên tài của tấm lòng, chớ không phải của đầu óc.

Làm đầy đầy đầu óc còn dễ hơn dự bị tấm lòng. Soạn bài giảng bằng đầu óc còn dễ hơn soạn một bài giảng bằng lòng. Chính tấm lòng sẽ kéo người ta lên Thiên đàng. Thế gian cần đến những người có lòng cảm thương sự khốn nạn của họ, để hôn họ mà đuổi tan nỗi đau buồn, và để làm dịu bớt sự thương khó của họ. Một cách tuyệt diệu, Đấng Christ là Người thương khó, vì một cách tuyệt diệu Ngài là Người có lòng.

Đức Chúa Trời đòi hỏi loài người rằng : "Hãy hiến lòng ngươi cho ta!" Loài người đòi hỏi loài người rằng : "Hãy hiến lòng anh cho tôi!" Một chức vụ mục sư nhà nghề là một chức vụ mục sư không có tấm lòng chi hết. Khi lương bổng đóng một vai trò quan trọng trong chức vụ mục sư, thì tấm lòng chỉ đóng một vai nhỏ mọn. Chúng ta có thể lấy giảng dạy làm công việc mưu sanh, và không để tấm lòng vào công việc ấy. Trong sự giảng dạy, nếu ai để bồn ngã ở hàng đầu, thì sẽ để tấm lòng ở hàng cuối. Người nào không gieo với tấm lòng trong văn phòng, thì sẽ không bao giờ gặt mùa màng cho Đức Chúa Trời. Trong phòng riêng cầu nguyện chính là văn phòng của tấm lòng. Trong phòng riêng cầu nguyện, chúng ta sẽ học biết cách giảng dạy và điều phải giảng nhiều hơn trong các thư viện. "Đức Chúa Jêsus khóc" (Giăng 11:35) là câu ngắn ngủi nhất và lớn nhất trong Kinh thánh. Người nào vừa khóc (chớ không phải bài giảng hùng hồn), vừa gieo hạt giống quí báu, thì sẽ trở về vui vẻ, đem theo nhiều bó lúa (Thi 126:6).

Sự cầu nguyện ban lương tri, khôn ngoan, mở mang và thêm sức cho trí óc. Đối với ông truyền đạo, phòng riêng cầu nguyện là giáo sư và trường học hoàn toàn. Tư tưởng chẳng những được sáng láng và rõ ràng trong sự cầu nguyện, nhưng còn phát sinh trong sự cầu nguyện nữa. Khi ta thật cầu nguyện, thì có thể học nhiều trong một giờ cầu nguyện hơn là trong nhiều giờ ở văn phòng. Trong phòng riêng cầu nguyện, chúng ta thấy và đọc những sách mà ta không thể thấy và đọc ở nơi nào khác. Những sự khai thị được ban cho trong phòng riêng cầu nguyện, chớ không ở một nơi nào khác.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

### XỨC DẦU LÀ CẦN THIẾT

*Một ơn phước sáng láng mà sự cầu nguyện riêng đem xuống cho chức vụ mục sư, chính là một cái gì khôn tả và không bắt chước được, ấy là sự xúc dầu từ nơi Đấng Thánh... Nếu sự xúc dầu mà chúng ta có đây không do nơi Đức Giê-hô-va vạn quân mà đến, thì ta là kẻ lừa gạt mà thôi; vì chúng ta chỉ nhờ cầu nguyện mới được xúc dầu từ nơi Đức Giê-hô-va vạn quân. Chúng ta hãy cứ khẩn nài một cách*



*gấp rút, bền đỗ và sốt sắng, cho đến khi được sương móc của Thiên đàng thấm ướt.*  
- Spurgeon.

\*\*\*\*\*

Alexander Knox, một nhà triết học Tin lành đương thời Wesley, không phải là môn đồ, nhưng là bạn hữu thân thiết của Wesley; ông rất có thiện cảm thiêng liêng với phong trào Wesley. Ông viết : "Thật kỳ lạ và đáng thương hại, nhưng tôi thật tin rằng ngoài vòng các tín đồ và các mục sư Hội thánh Methodiste, ở nước Anh không còn sự giảng dạy hào hứng bao nhiêu. Nói một cách chung, giới mục sư đã tuyệt đối mất kỹ thuật giảng dạy. Tôi quan niệm rằng trong các công lệ lớn lao của thể giới đạo đức, có một thứ liên hiệp màu nhiệm giữa giáo lý giao truyền đúng phép và tình cảm sâu xa hơn hết của tâm trí loài người, chẳng khác gì những bản hòa lục (affinités) trong ngành hóa học. Nơi nào giáo lý được phô bày đúng phép, thì tình cảm kia sẽ hưởng ứng. Nhưng đối với người giảng dạy, cảm giác sùng tín này là cần thiết, không có không được. Và do sự quan sát riêng, tôi bắt buộc phải tuyên bố rằng ở nước Anh, ta thấy sự xúc đầu này ở trong một hội nghị bí mật của phái Méthodiste còn chắc chắn hơn là trong một nhà thờ của giáo khu (Parish Chutrch); điều này không còn nghi ngờ gì nữa. Duy có sự xúc đầu này dường như thật là một yếu tố đẩy dẫy các gia đình tín đồ Méthodiste và làm cho các nhà thờ thưa vắng. Tôi thật nghĩ rằng mình không phải là tay nhiệt cuồng; tôi là một giáo hữu rất thành thực và tận tâm, là một môn đồ thấp thỏi của các ông Hale, Boyle, Burnet và Leighton. Bây giờ tôi phải thú nhận rằng khi hai năm trước ở xứ này, tôi không hề nghe một ông truyền đạo nào dạy tôi như một giáo sư đại danh, trừ ra những người được coi là thuộc phong trào Méthodiste. Và bây giờ tôi thất vọng, không thể kiếm được chút dạy dỗ tự đáy lòng ở nơi nào khác. Các ông truyền đạo Méthodistes (tuy nhiên, tôi không thể luôn luôn tán thành tất cả lời lẽ của họ) chắc hẳn truyền bá tôn giáo chân chính và thuần khiết này. Chúa nhật vừa rồi, tôi thấy thật vui thích. Tôi có thể làm chứng rằng ông truyền đạo lập tức nói những lời chân thực và tiết độ. Không có hùng biện đầu - con người thật thà không hề mơ tưởng một điều như vậy, - nhưng còn có điều gấp bội; Một sự thông cảm trong tâm hồn do chân lý được sinh động hóa. Tôi nói "sinh động hóa vì ta không thể không cảm biết rằng ông sống chính cái điều mình tuyên bố cho kẻ khác."

Sự xúc đầu này chính là kỹ thuật giảng dạy. Ông truyền đạo nào không hề có sự xúc đầu thì chẳng hề có kỹ thuật giảng dạy. Ông truyền đạo nào mất sự xúc đầu này thì cũng mất luôn kỹ thuật giảng dạy. Bất cứ ông có và giữ được kỹ thuật nào khác - kỹ thuật làm bài giảng, kỹ thuật hùng biện, kỹ thuật suy nghĩ cao siêu và rõ ràng, kỹ thuật làm vừa lòng thánh giả, - nhưng ông cũng đã mất kỹ thuật giảng dạy thiên thượng. Sự xúc đầu này làm cho lẽ thật của Đức Chúa Trời có quyền năng và hào hứng, lôi cuốn, gây dựng, buộc tội và cứu vớt người ta.

Sự xúc đầu này sinh động hóa chân lý mà Đức Chúa Trời đã khải thị, làm cho nó sống và truyền sự sống. Cả đến chân lý của Đức Chúa Trời giảng ra mà không có sự xúc đầu này, thì cũng chỉ yếu nhẹ, chết và làm cho chết. Dầu đây dẫy chân lý, dầu có tư tưởng mạnh mẽ, dầu có biện bác chói lợi, dầu có lý luận sâu sắc, dầu có sự sốt sắng hăng hái, nhưng nếu không có sự xúc đầu thiên thượng này, thì kết quả sẽ

là sự chết, chứ không phải sự sống đâu. Ông Spurgeon nói rằng : "Tôi tự hỏi chúng ta phải đào óc bao lâu rồi mới có nói sự giảng dạy có xúc đầu kèm theo nghĩa là gì?" Tuy nhiên, người giảng dạy biết mình có xúc đầu hay không; còn người nghe thì nhận thấy là thiếu xúc đầu hay không. Thành Sa-ma-ri bị nạn đói làm hình bóng về một bài giảng không có xúc đầu. Thành Giê-ru-sa-lem với tiệc mập béo và đầy đủ, có thể làm hình bóng về một bài giảng có sự xúc đầu dư dật. Ai cũng biết sự tươi mát của ban mai là thế nào khi những viên ngọc của phía đông (chỉ những giọt sương buổi sáng) lấp lánh trên mỗi một ngọn cỏ; nhưng có ai có thể mô tả nó hoặc tạo nên nó? Đó là lẽ nhiệm màu về sự xúc đầu thiêng liêng. Chúng ta biết, nhưng không thể nói cho kẻ khác biết là gì. Giả mạo sự xúc đầu ấy dễ dàng chừng nào, thì cũng điên dại chừng ấy. Sự xúc đầu là một điều mà anh em không thể chế tạo; giả mạo nó thì chẳng có giá trị gì hết. Nhưng nếu anh em muốn gây dựng cho tín đồ và dắt đem tội nhân đến cùng Đấng Christ, thì chính sự xúc đầu quý giá và cần thiết vô cùng.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

# XÚC ĐẦU LÀ ĐẶC SẮC CỦA CHỨC VỤ

*Hãy vì cõi đời đời mà nói. Trên hết mọi sự, hãy tài bởi chính tâm linh mình. Một lời anh em nói khi lương tâm trong sạch và lòng đầy dẫy Thánh linh của Đức Chúa Trời thì có giá trị bằng mười ngàn lời nói khi có sự không tin và vương mắc tội lỗi. Hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời phải được vinh hiển, chứ không phải loài người đâu. Nếu bức màn của máy móc" trần gian bị cất đi, thì chúng ta sẽ thấy biết bao công việc đã thực hiện để đáp lại những lời cầu nguyện của con cái Đức Chúa Trời.*

- Robert Murray McCheyne.

\*\*\*\*\*

Sự xúc đầu là yếu tố không thể giải thích được. Một vị truyền đạo trứ danh người Tô-cách-lan đã mô tả như thế này : "Trong sự giảng dạy, thỉnh thoảng có một cái gì mà ta không thể gán cho đề tài hoặc ngôn ngữ, không thể mô tả là gì, không thể nói nó từ đâu đến; nhưng một cách dịu dàng mà hùng mạnh, nó đâm thấu tẩm lòng cùng tình cảm và trực tiếp từ Chúa mà đến. Phương pháp nhận được cái đó chính bởi tâm trạng thiên thượng của người giảng dạy."

Chúng ta gọi cái đó là sự xúc đầu. Chính sự xúc đầu này làm cho lời Đức Chúa Trời hóa ra "sống, linh động, sắc hơn mọi gươm hai lưỡi, đâm thấu đến nỗi chia hồn, linh, khớp, tùy, biện biệt tư tưởng và ý định của lòng" (Hê 4:12). Chính sự xúc đầu này làm cho lời của ông truyền đạo hóa ra bén nhọn, có quyền phép, khiến nhiều hội chúng đang chết chịu kích thích mà chuyển động. Những chân lý ấy đã được truyền lại rất đúng từng chữ từng tiếng, và "đầu" của loài người đã làm cho tron tru; nhưng chẳng có dấu hiệu sống, và mạch đập chẳng nhảy chút nào. Mọi sự yên lặng như mồ mả và sự chết. Đang khi ấy, cũng ông truyền đạo nhận được phép báp têm của sự xúc đầu này và sự linh cảm thiên thượng ở trên ông, thì quyền phép

màu nhiệm đó làm cho Lời Kinh thánh hóa ra đẹp đẽ và bùng cháy, rồi sự sống bắt đầu đập nhảy, - sự sống nhận ơn Đức Chúa Trời hoặc chống cự tội ác. Sự xúc đầu thấu suốt hoặc buộc tội lương tâm và làm cho tấm lòng tan vỡ. Sự xúc đầu thiên thượng này là đặc điểm phân rẽ và phân biệt chức vụ rao giảng Tin lành chân chính với mọi phương thức khác trình bày chân lý. Đặc điểm này cũng tạo nên một cái vực thiêng liêng giữa ông truyền đạo được xúc đầu và ông truyền đạo không được xúc đầu. Sự xúc đầu ủng hộ và đâm thấm chân lý khả thị bằng tất cả năng lực của Đức Chúa Trời. Sự xúc đầu là đặt Đức Chúa Trời vào chính Lời Ngài và trên chính người rao giảng lời Ngài. Bởi sự cầu nguyện hùng mạnh, có quyền năng và không dứt, sự xúc đầu được ban một cách ẩn nhiên và đặc biệt cho ông truyền đạo; sự xúc đầu soi dẫn và minh mẫn hóa trí tuệ ông, cho ông sự sáng suốt, sự hiểu biết và quyền năng để phản chiếu chân lý; sự xúc đầu cho ông truyền đạo quyền năng của tấm lòng vốn trội hơn quyền năng của trí óc; bởi sự xúc đầu, sự từ ái, trong sạch và sức mạnh sẽ từ tấm lòng tràn ra. Mở mang, tự do, tư tưởng dồi dào, nói ngay thẳng và đơn sơ, - đó là những kết quả do sự xúc đầu này.

Thường người ta nhầm lẫn sự sốt sắng và sự xúc đầu này. Người nào có sự xúc đầu thiên thượng, thì sẽ sốt sắng đối với tính chất thiêng liêng của sự vật, nhưng có thể có một mục sốt sắng lớn lao mà chẳng có xúc đầu chi hết. Theo một vài phương diện, sự sốt sắng và sự xúc đầu giống nhau. Người ta có thể mau lẹ nhầm lẫn sự sốt sắng với sự xúc đầu, hoặc dùng sự sốt sắng thay thế sự xúc đầu mà chẳng nhận thấy như vậy. Cần phải có thị giác và vị giác thiêng liêng thì mới phân biệt được.

Sự sốt sắng có lẽ là thành thực, trang nghiêm, hăng hái và bền đỗ. Sự sốt sắng đem thiện chí làm một việc, bền đỗ theo đuổi nó, hăng hái thúc đẩy nó và đem năng lực vào đó. Nhưng mọi năng lực này không vượt cao hơn được nhân lực. Con người ở trong đó, - tất cả con người với tất cả ý chí, tấm lòng, trí óc, thiên tài, toan định công tác và giảng luận. Người đã nhắm vào một mục đích gì; mục đích ấy đã làm chủ người và người đeo đuổi để đạt tới mục đích. Có thể rằng Đức Chúa Trời chẳng có một phần nào trong đó. Cũng có thể rằng Đức Chúa Trời chỉ có một phần rất nhỏ trong đó, vì con người đã chiếm phần rất lớn. Người có thể biện hộ cho mục đích sốt sắng của mình; lời biện hộ ấy làm vừa lòng, cảm động, kích thích và thuyết phục kẻ khác vì tính quan trọng của nó. Nhưng trong tất cả sự sốt sắng này có lẽ chỉ có những đường lối trần gian, do nhân lực thúc đẩy; bàn thờ của nó do tay trần gian xây cất, và lửa của nó cũng do lửa trần gian chụm lên. Một nhà truyền đạo kia có danh tiếng và thiên bẩm rất khá và đa sử dụng Kinh thánh theo trí tưởng tượng hoặc mục đích riêng của mình; người ta bền nói rằng ông "đã rất hùng hồn vì những sự giải thích của mình." Vậy, có những người rất sốt sắng vì các kế hoạch và phong trào của mình. Sự sốt sắng có thể là tính vị kỷ trá hình.

Sự xúc đầu là gì? Nó là yếu tố không cất nghĩa được trong sự giảng dạy và làm cho sự giảng dạy có hiệu lực. Nó là yếu tố phân biệt và phân rẽ sự giảng dạy với mọi sự diễn thuyết suông của loài người. Ấy là yếu tố thiêng thượng (của Đức Chúa Trời) trong sự giảng dạy. Nó làm cho sự giảng dạy hóa ra sắc bén cho những ai cần sắc bén. Nó thấm nhuần như sương móc cho những ai cần tươi tỉnh lại.

Sự xúc dầu đến cùng ông truyền đạo không phải ở văn phòng, nhưng ở nơi cầu nguyện kín nhiệm. Ấy là Thiên đàng thấm nhuần cho để đáp lại lời cầu nguyện. Ấy là Đức Thánh linh tỏa ra thơm ngát hơn hết. Nó đậm thắm, bao phủ, lọc sạch, tủa cất và xoa dịu. Nó đem Lời Đức Chúa Trời đi như cốt mìn, như muối, như đường; nó làm cho Lời của Đức Chúa Trời trở thành một người yên ủi, buộc tội, bày tỏ và dò xét; nó làm cho thánh giả vốn là một tội nhân trở nên một vị thánh, khiến họ khóc như con trẻ và sống như đồng sĩ; mở lòng họ và tui tiền họ một cách nhẹ nhàng, song cũng mạnh mẽ như mùa xuân làm lá non trở vậy. Sự xúc dầu này không phải là phú bẩm thiên tài. Ta không tìm thấy nó ở lâu đài TRÍ THỨC. Không tài hùng biện nào có thể chinh phục được nó. Không sự siêng năng nào có thể chiếm lấy nó. Không bàn tay của vị thủ lĩnh Giáo hội nào có thể ban phát nó. Ấy là ân tứ của Đức Chúa Trời, là ấn đóng vào các sứ giả của Ngài. Nó là chức hiệp sĩ Thiên đàng ban cho những kẻ trung thành, can đảm đã được tuyển lựa và đã tìm kiếm sự xúc dầu vinh diệu này qua bao nhiêu giờ đổ nước mắt ra mà chiến đấu cầu nguyện.

Sự sốt sắng là tốt lành và cảm động; thiên tài là quý giá và cao trọng; tư tưởng khuyến khích và soi dẫn; nhưng phải có một sự phú bẩm thiêng thượng hơn, một năng lực mạnh mẽ hơn sự sốt sắng, hoặc thiên tài, hoặc tư tưởng, thì mới đập tan được xiềng xích của tội lỗi, mới chinh phục được những tấm lòng xa cách và hư hoại trở về cùng Đức Chúa Trời, mới sửa chữa được những chỗ nứt rạn và phục hồi được Hội thánh vào địa vị thánh khiết và quyền năng ngày xưa. Trừ sự xúc dầu thánh ra, không gì làm được việc này.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU

# CẦU NGUYỆN LÀ GIÁ PHẢI TRẢ ĐỂ ĐƯỢC XÚC DẦU

*Nếu ông mục sư không được xúc dầu, thì tất cả sự cố gắng của ông chỉ là hư không, hoặc còn tệ hại hơn sự hư không nữa. Sự xúc dầu phải giáng xuống từ trên trời, và rải một mùi vị, một cảm giác, một hứng thú trên chức vụ của ông; và trong số những phương pháp khác giúp cho ông có đủ tư cách thi hành chức vụ, Kinh thánh phải nên đứng hàng đầu và hàng cuối cũng phải dành cho Lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện. - Richard Cecil.*

\*\*\*\*\*

Trong chế độ Tin lành, sự xúc dầu tức là xúc dầu bằng Đức Thánh linh để biệt riêng ra cho công việc của Đức Chúa Trời và ban cho đủ tư cách để làm công việc ấy. Sự xúc dầu này là ân tứ duy nhất của Đức Chúa Trời do đó ông truyền đạo đạt tới mục đích đặc biệt của sự giảng dạy, là sự cứu rỗi linh hồn người ta. Không có sự xúc dầu này, thì không có những kết quả thiêng liêng thật; các kết quả và sức mạnh trong sự giảng dạy không vượt lên trên các kết quả do sự diễn thuyết phàm tục (chưa nên thánh). Không có sự xúc dầu, thì diễn đàn trần gian cũng có sức mạnh

bằng tòa giảng Tin lành vậy. Sự xúc đầu thiên thượng trên ông truyền đạo này Lời Đức Chúa Trời mà sinh ra những kết quả thiêng liêng phát xuất từ Tin lành; không có xúc đầu này, thì không thể nào có những kết quả ấy. Có thể tạo nên những ấn tượng thú vị, nhưng hết thảy những ấn tượng ấy còn kém xa mục đích rao giảng Tin lành. Có thể giả tạo sự xúc đầu này. Có nhiều điều trông giống như nó, và có hiệu quả giống như hiệu quả của nó, nhưng thật ra chẳng ăn chung chi với hiệu quả và tính chất của nó.

Sự nhiệt thành hoặc êm dịu kích thích bởi một bài giảng thê thảm hoặc cảm xúc có vẻ giống như hành động của sự xúc đầu thiên thượng; nhưng nó không có sức mạnh làm đau xót, thấm thía và tan vỡ tấm lòng. Trong những hành động bề mặt, đầy thiện cảm và cảm xúc đó, không có thuốc thom chữa lành tấm lòng; nó không triệt để, không dò xét và cứu chữa tội lỗi.

Sự xúc đầu thiên thượng này là đặc điểm duy nhất phân biệt và phân rẽ sự rao giảng Tin lành chân chính với mọi phương thức trình bày lẽ thật. Nó ủng hộ và thâm

chân lý khai thị với tất cả sức mạnh của Đức Chúa Trời. Nó soi sáng lời Kinh thánh, làm cho trí tuệ mở mang và phong phú; nó khiến trí tuệ có đủ sức nắm lấy và hiểu biết Lời Kinh thánh. Nó làm lòng ông truyền đạo đủ tư cách và điều kiện từ ái, trong sạch, dũng mãnh, quang minh, là những điểm cần thiết để được những kết quả cao quý hơn hết. Sự xúc đầu này ban cho ông truyền đạo sự tự do, rộng rãi trong tư tưởng và linh hồn. Nó khiến ông nói tự do, đầy đủ và trực tiếp; không thể nhờ phương thức nào khác mà có được.

Không có sự xúc đầu này trên ông truyền đạo, thì Tin lành không có quyền phép để tự truyền bá hơn bất cứ hệ thống chân lý nào khác. Sự xúc đầu là ấn chứng tỏ ra rằng Tin lành do Đức Chúa Trời mà ra. Sự xúc đầu trong ông truyền đạo đặt Đức Chúa Trời vào trong Tin lành. Không có sự xúc đầu, thì Đức Chúa Trời khiêm diện, và Tin lành bị bỏ mặc cho những sức mạnh thấp kém và bất toàn tài xảo, hào hứng và sở năng của loài người có thể tạo ra để áp dụng và đề cao giáo lý của mình.

Sự giảng dạy thường thất bại vì yếu tố này hơn là vì bất cứ yếu tố nào khác. Sự giảng dạy suy sụp chính ở điểm tối trọng này. Người giảng dạy có thể có học thức; tài năng xuất sắc và sự hùng biện có thể làm cho khoái trá và hấp dẫn; sự kích thích hoặc những phương thức nhẹ nhàng hơn có thể kéo đại chúng đến từng đoàn đông; sức mạnh của trí tuệ có thể gắn ghi và mạnh mẽ lẽ thật với tất cả phương tiện của nó; nhưng không có sự xúc đầu này, thì mọi điều này chẳng qua như nước hung hăng xông hãm căn cứ Gibraltar. Bọt nước có thể bao phủ và lấp chắm; nhưng các ghềnh đá vẫn lặng lẽ, trơ trơ, không sao lay chuyển được. Lòng người không thể được quét sạch hết cứng cõi và tội lỗi bởi những nhân lực đó, cũng như các ghềnh đá kia không thể bị cuốn đi bởi sóng đại dương đập đời luôn.

Sự xúc đầu này là sức mạnh của sự dâng mình, và hiện diện của xúc đầu là dấu luôn thử nghiệm sự dâng mình ấy. Chính sự xúc đầu thiên thượng trên ông truyền đạo này đảm bảo sự dâng mình cho Đức Chúa Trời và công việc của ông. Nhiều sức mạnh và cố tích khác có thể kêu gọi ông gánh vác công việc, nhưng có sự xúc đầu này thì mới là dâng mình. Được biệt riêng cho công việc Đức Chúa Trời

bởi quyền phép của Đức Thánh linh, đó là sự dâng mình duy nhất được Đức Chúa Trời thừa nhận là chính đáng.

Sự xúc đầu, sự xúc đầu bởi Đức Chúa Trời, sự xúc đầu thiên thượng này, - đó chính là yếu tố mà người giảng dạy cần phải có. Dầu thiên thượng này xúc cho ông do Đức Chúa Trời đặt tay phải làm cho toàn thân - tấm lòng, đầu óc và thần linh - ông êm dịu và trơn mát, thậm chí dứt khoát phân rẽ ông với mọi cố tích và mục đích phàm tục, trần gian, ích kỷ để biệt riêng cho mọi sự trong sạch giống như Đức Chúa Trời.

Hiện diện của sự xúc đầu này trên ông truyền đạo tạo nên sự kích động và hưng khởi trong nhiều chi hội. Cùng những chân lý đã được diễn tả đúng từng chữ, nhưng chẳng thấy rung động, đau đớn và "mạch nhũ" chi hết. Mọi sự lặng lẽ như là mờ mả. Một ông truyền đạo khác tới nơi và ảnh hưởng màu nhiệm kia ở trên ông; chữ của Kinh thánh đã được Thánh linh đốt nóng, và người ta thấy sự chuyển bụng của một phong trào mạnh mẽ. Chính sự xúc đầu đắm thắm, thức tỉnh lương tâm và làm tan vỡ tấm lòng. Giảng mà không có sự xúc đầu thì làm cho mọi sự cứng cõi, khô khan, chua chát và chết.

Sự xúc đầu này không phải là một kỷ niệm hoặc một kỷ nguyên thuộc về quá khứ mà thôi; nó là một thực sự hiện tại, hiển nhiên mà người ta cảm biết được. Nó thuộc về từng trải của ông truyền đạo cũng như thuộc về sự giảng dạy của ông. Nó là yếu tố biến cải ông ra giống hình ảnh Chúa thiên thượng của ông, và cũng là yếu tố bởi đó ông tuyên bố các chân lý của Đấng Christ một cách quyền năng. Ấy là quyền phép trong chức vụ khiến cho mọi sự khác nếu không có thì hóa ra yếu đuối và vô ích; còn nếu nó có, thì bù vào sự thiếu sót mọi năng lực khác yếu hơn.

Sự xúc đầu này không phải là một thứ ân tứ bất khả chuyển nhượng. Nó là một ân tứ có điều kiện; hiện diện của nó được trường cửu và gia tăng bởi cùng một phương thức do đó người ta thoát tiên nhận được nó, tức là bởi cầu nguyện Đức Chúa Trời không dứt, bởi nôn nả thềm khát Đức Chúa Trời, bởi quý chuộng và tìm kiếm nó sốt sắng không hề mòn mỏi, bởi kể mọi sự khác là thua lỗ và thất bại nếu không có nó.

Sự xúc đầu này đến cách nào và đến từ đâu ? Nó đến trực tiếp từ nơi Đức Chúa Trời để đáp lại lời cầu nguyện. Chỉ có tấm lòng cầu nguyện mới là tấm lòng được đầy dẫy dầu thánh này; chỉ có môi miệng cầu nguyện mới được xúc đầu thiên thượng này.

## CHƯƠNG THỨ MUỖI BẢY

# CẦU NGUYỆN LÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA BẬC THỦ LĨNH THIÊN LƯƠNG

*Hãy làm cho tôi một trăm ông truyền đạo không sợ chi khác trừ ra tội lỗi và không mong ước chi khác ngoài ra Đức Chúa Trời, thì tôi không cần để ý xem họ là*

*truyền đạo được phong chức hay truyền đạo tình nguyện. Chỉ những người ấy làm rung chuyển của địa ngục và lập nước Thiên đàng trên mặt đất. Nếu không phải là để đáp lại lời cầu nguyện, thì Đức Chúa Trời chẳng làm chi hết.* - John Wesley

\*\*\*\*\*

Các Sứ đồ đã biết sự cầu nguyện là cần thiết và có giá trị cho chức vụ của họ dường nào. Họ biết rằng chức vụ sứ đồ cao quý không miễn trừ họ khỏi cần cầu nguyện; trái lại, họ phải làm phận sự ấy một cách khẩn thiết và cấp bách hơn nữa. Họ rất không hài lòng khi các công việc hệ trọng khác chiếm hết thì giờ của họ và ngăn trở họ cầu nguyện theo như phận sự. Vậy, họ chỉ định một số tín đồ để gánh vác những phận sự tế nhị và chiếm mất nhiều thì giờ, tức là kẻ giúp đỡ kẻ nghèo khó, ngõ hầu mình (các Sứ đồ) có thể "cứ chuyên lo cầu nguyện và giảng đạo" (Công 6:4) mà không bị trở ngại gì. Sự cầu nguyện được đặt hàng đầu, mà mối liên quan của họ với sự cầu nguyện được nhấn mạnh hơn hết - "cứ chuyên lo." Ấy nghĩa là họ coi cầu nguyện như là một công việc làm ăn, phó trọn mình cho sự cầu nguyện, đem vào đó tất cả sự sốt sắng, cấp bách, bền đỗ và thì giờ. Các Sứ đồ thánh đã hiến thân cho chức vụ cầu nguyện thiên thượng này là dường nào ! Sứ đồ Phao-lô nói : "Đêm liền ngày chúng tôi tha thiết cầu nguyện" (I Tê 3:10). "Chúng ta sẽ cứ chuyên lo về cầu nguyện", đó là bản kiến nghị đồng tâm tận tụy của các Sứ đồ. Những nhà truyền đạo của đời Tân ước đã tự dốc đổ để cầu nguyện cho con cái Đức Chúa Trời dường nào ! Bởi cầu nguyện, họ đã đặt Đức Chúa Trời vào trong các Hội thánh với tất cả sức mạnh là dường nào ! Các Sứ đồ thánh này chẳng tưởng tượng viễn vông rằng cứ trung tín rao giảng Lời Đức Chúa Trời thì mình đã làm trọn các phận sự cao quý và thể trọng rồi; nhưng sự rao giảng của họ dính vào lòng người và có kết quả là tại họ cầu nguyện sốt sắng và khẩn thiết. Các Sứ đồ cầu nguyện gắng vó, khó nhọc và khẩn cấp, cũng như sự giảng dạy của họ vậy. Họ cầu nguyện hằng hái ngày và đêm để đưa giáo hữu lên những miền tuyệt vời của đức tin và sự thánh khiết. Họ lại cầu nguyện hằng hái hơn nữa để giữ gìn giáo hữu ở bậc thiêng liêng cao quý ấy. Ông truyền đạo nào chưa vào trường của Đấng Christ mà học cái nghệ thuật cao quý và thiên thượng, là cầu thay cho các giáo hữu của mình, thì sẽ không bao giờ học biết cái nghệ thuật giảng dạy, mặc dầu ông đã chích vào mình hàng tấn truyền đạo pháp và mặc dù ông có thiên tài bậc nhất về sự soạn bài giảng và giảng. Sự cầu nguyện của các sứ đồ, là những vị thủ lãnh thánh khiết, đã góp phần lớn vào cuộc tạo những người không phải là Sứ đồ thành các thánh đồ . Nếu các thủ lĩnh của Hội thánh trong những thế hệ sau đã đặc biệt và sốt sắng cầu nguyện cho giáo hữu cũng như các Sứ đồ đã làm, thì những thời đại tối tăm của sự ham mê thế gian và bội đạo chắc đã không làm thương tổn lịch sử, lu mờ vinh quang và ngừng cản bước tiến của Hội thánh . Sự cầu nguyện của các Sứ đồ đã tạo nên những bậc thánh của thời đại các Sứ đồ, cũng duy trì những thời đại thánh khiết và quyền năng trong Hội thánh.

Muốn làm kẻ cầu thay cho loài người, thì phải có linh hồn cao thượng, có tích trong sạch và cao đẹp, sự duy tha, tự hy sinh, sự khó nhọc tội bậc, tinh thần sốt sắng, và cơ trí thiên thượng là dường nào ! Ông truyền đạo phải tự dốc đổ để cầu nguyện cho giáo hữu, không phải để họ được cứu rỗi một cách mảnh liệt nữa . Các

Sứ đồ tự dốc đổ ra để cầu nguyện ngõ hầu để các thánh đồ được trọn vẹn, không phải là để họ được nếm chút ít ơn phước của Đức Chúa Trời, song để họ "được đầy đầy mọi sự đầy đủ của Đức Chúa Trời" (Êph.3:19). Phao-lô không nương cậy sự giảng dạy của mình để đạt tới mục tiêu ấy, nhưng "bởi cố ấy tôi quì gối trước mặt Cha"(Êph.3:14). Sự cầu nguyện của Phao-lô đã chở các tín đồ do ông dẫn đem về với Chúa đi xa trên đường thánh khiết hơn là sự giảng dạy của ông đã thực hiện được. Bởi cầu nguyện hơn là bởi giảng dạy, Ê-pháp-ra đã đem chùng phước ấy hoặc lớn hơn nữa cho tín đồ Cô-lô-se. Ông luôn luôn sốt sắng và nhọc nhằn cầu nguyện cho họ, " để anh em được tin chắc đầy đủ mà đứng trọn vẹn trong cả ý chỉ của Đức Chúa Trời " (Côl. 4:).

Trên hết mọi sự, các ông truyền đạo là thủ lĩnh do Đức Chúa Trời lập lên. Trước nhất họ phải chịu trách nhiệm về tình trạng của Hội thánh. Họ nắn đúc tâm tính của Hội thánh, ban sức mạnh và vạch phương hướng cho sự sống của Hội thánh. Mọi đường lối tùy thuộc các vị thủ lĩnh này. Họ nắn hình các thời đại và các công cuộc thiết lập. Hội thánh là của Đức Chúa Trời vật báu mà Hội thánh chứa đựng là của Thiên đàng, nhưng Hội thánh lại mang ấn hiệu của loài người. Vật báu đựng trong những bình bằng đất, và nó dính mùi của những bình ấy. Hội thánh của Đức Chúa Trời tạo nên các thủ lĩnh, hay là được tạo nên bởi các thủ lĩnh. Hoặc tạo nên các thủ lĩnh, hay là được tạo nên bởi các thủ lĩnh, Hội thánh bao giờ cũng giống như các vị thủ lĩnh ấy. Nếu các vị thủ lĩnh thiêng liêng, thì Hội thánh cũng thiêng liêng; nếu các vị thủ lĩnh ham mê thế gian hay là đoàn kết với nhau, thì Hội thánh cũng như vậy.

Các vua Y-sơ-ra-ên đã nắn đúc sự tin kính của dân Y-sơ-ra-ên. Ít khi một Hội thánh chống nghịch, hoặc vượt lên trên đạo lý của các vị thủ lĩnh. Những vị thủ lĩnh có đời thiêng liêng mạnh mẽ và có sức lực thánh khiết chính là dấu hiệu Đức Chúa Trời ban ơn cho; sự tai hại theo sau vết chân của những vị thủ lĩnh yếu đuối và ham mê thế gian. Dân Y-sơ-ra-ên đã sa xuống thấp khi Đức Chúa Trời đặt những con nít và con đờ để cai trị họ. Khi con nít ức hiếp dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời và đàn bà cai trị họ, thì các đảng tiên tri không dự ngôn một tình trạng hạnh phúc. Nhưng thời đại có thủ lĩnh thiêng liêng chí là những thời đại mà Hội thánh rất được thịnh vượng phần thiêng liêng.

Cầu nguyện là một trong những đặc sắc nổi bật lên của các vị thủ lĩnh thiêng liêng mạnh mẽ. Những người cầu nguyện dững mãnh chính là những người có sức mạnh nắn đúc các tình trạng. Quyền lực của họ nơi Đức Chúa Trời có bước chân chiến thắng.

Nếu một người không nhận được sứ điệp mới mẻ từ nơi Đức Chúa Trời trong nơi kín nhiệm, thì làm thế nào mà giảng dạy được ? Nếu đức tin chưa được tắm bổ, sự hiện thấy chưa được rõ ràng, và tấm lòng chưa được ấm nóng vì ở trong phòng riêng với Đức Chúa Trời, thì ông làm thế nào mà giảng dạy được? Than ôi, thương thay cho những kẻ môi miệng giảng dạy mà lại không được lửa phòng kín nhiệm đụng tới ! Ngừng môi miệng ấy sẽ khô khan, không được xúc đầu mãi mãi; các chân lý của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ do môi miệng ấy rao truyền một cách có quyền năng. Nếu nói đến các quyền lợi của đạo Chúa, thì một tòa giảng không



có phòng riêng cầu nguyện kèm theo sẽ luôn luôn là một vật khô khan, không kết quả.

Ông truyền đạo có thể giảng dạy một cách chính thức, vui tai và uyên bác; nhưng sự giảng dạy ấy khác xa với sự gieo giống quý báu của Đức Chúa Trời bằng bàn tay thánh sạch và tấm lòng cầu nguyện, khốc lóc.

Một vị mục sư không cầu nguyện chính là một nhà "thầu đám tang" cho tất cả chân lý và Hội thánh của Đức Chúa Trời. Ông có thể có cái hòm quý giá nhất và những vòng hoa tươi đẹp nhất, nhưng mặc dầu phô trương mỹ miều cũng vẫn là một đám tang. Một tín đồ không cầu nguyện thì không bao giờ học biết chân lý của Đức Chúa Trời; một mục sư không cầu nguyện thì không bao giờ dạy được chân lý của Đức Chúa Trời. Một Hội thánh không cầu nguyện đã làm mất bao nhiêu thời đại vinh quang như nước một ngàn năm hòa bình. Một Hội thánh không cầu nguyện trì hoãn vô thời hạn sự tái lâm của Chúa chúng ta. Địa ngục đã tự mở rộng và làm cho các hang hố kinh khiếp của nó đầy linh hồn hư mất ở trước cuộc họp nhóm chết của một Hội thánh không cầu nguyện.

Tế lễ lớn nhất và tốt nhất chính là tế lễ cầu nguyện. Nếu các ông truyền đạo của thế kỷ 20 chịu học bài cầu nguyện và chịu dùng trọn quyền phép của sự cầu nguyện, thì trước khi thế kỷ này chấm dứt, thời kỳ một ngàn năm sẽ lộ ra như hoa chính ngọ. "Cầu nguyện không thôi" (I Tê 5:17), - đó là tiếng kèn kêu gọi các ông truyền đạo của thế kỷ 20. Nếu các ông truyền đạo được câu gốc, ý tưởng, lời nói và bài giảng trong phòng riêng cầu nguyện, thì thế kỷ sau sẽ thấy trời mới đất mới. Trời, đất cũ bị tội lỗi làm vấy bẩn và che khuất sẽ đi qua do quyền phép của những người ở trong chức vụ chuyên tâm cầu nguyện.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM

# ÔNG TRUYỀN ĐẠO CẦN ĐƯỢC TÍN ĐỒ CẦU NGUYỆN CHO

*Nếu những tín đồ hay phiến trách mục sư của mình đã nói và làm ít hơn trước mặt người ta để chuyên tâm hết sức kêu cầu Đức Chúa Trời cho mục sư, đã dường như đứng lên xưng phong tán công Thiên đàng bằng những lời cầu nguyện khiêm nhường, sốt sắng, không dứt cho mục sư, thì mục sư chắc hẳn đi đường thành công bội phần hơn. - Jonathan Edwards .*

\*\*\*\*\*

Vì một lẽ nào đó, thói quen cầu nguyện riêng của ông truyền đạo đã bị bỏ không làm theo nữa, hoặc đã bị coi rẻ. Thường khi chúng ta còn nghe thói quen ấy bị cáo là giảm giá trị của chức vụ mục sư, vì những người cầu nguyện đã công khai tuyên bố rằng chức vụ của họ vô hiệu lực. Có lẽ thói quen cầu nguyện xúc phạm đến sự kiêu căng vì học thức và sự tự mãn; những sự đó đáng bị xúc phạm và quở trách trong một chức vụ mục sư xao lãng đến nỗi những sự đó tồn tại được.

Đối với ông truyền đạo, cầu nguyện không những là một phận sự, một đặc quyền trong chức nghiệp của ông song còn là một nhu cầu. Khí trời cần thiết cho phổi không bằng sự cầu nguyện cần thiết cho ông truyền đạo. Ông truyền đạo tuyệt đối cần phải cầu nguyện. Ông truyền đạo cũng tuyệt đối cần được người ta cầu nguyện cho mình. Hai điều kiện này phối hiệp với nhau, không bao giờ phân rẽ được : Ông truyền đạo phải cầu nguyện và ông truyền đạo phải được người ta cầu nguyện cho mình. Ông phải hết sức cầu nguyện và được người ta hết sức cầu nguyện cho, thì mới làm trọn được các trách vụ đáng sợ và được thành công lớn lao nhất, đích thực nhất trong công việc cao cả của mình. Ngoài sự tài bồi phần thần linh và tự mình cầu nguyện, ông truyền đạo còn phải nôn nả thêm khát được con cái Đức Chúa Trời cầu nguyện cho mình một cách hăng hái, sốt sắng hơn hết.

Một người càng thánh, thì càng quý chuộng sự cầu nguyện, và càng thấy rõ ràng Đức Chúa Trời ban chính mình Ngài cho những người cầu nguyện, và Ngài tự khai thị cho linh hồn tùy theo linh hồn ấy cầu xin cho được Đức Chúa Trời một cách khẩn thiết, "quấy rầy" chùng nào. Ôn cứu rồi không bao giờ thắm vào một tấm lòng không cầu nguyện. Đức Thánh Linh không bao giờ ngự trong một tâm linh không cầu nguyện. Sự giảng dạy không bao giờ gây dựng được một linh hồn không cầu nguyện. Đấng Christ chẳng chút quen biết những tín đồ không cầu nguyện. Một ông truyền đạo không cầu nguyện thì không thể nào "chiếu" Tin lành được. Phú bẩm, tài năng, học thức, hùng biện, sự kêu gọi của Đức Chúa Trời, đều không thể giảm bớt sự yêu sách cầu nguyện : trái lại, những sự ấy chỉ gia tăng sự cần thiết của ông truyền đạo phải cầu nguyện và phải được người ta cầu nguyện cho mình.

Mắt ông truyền đạo càng mở ra để thấy tính chất, trách nhiệm và những nỗi khó khăn của chức vụ mình, thì -nếu ông là một nhà truyền đạo chân chính - ông sẽ càng cảm thấy cần phải cầu nguyện. Chẳng những ông cảm thấy càng ngày càng cần phải cầu nguyện hơn, song còn cần phải xin người khác cầu nguyện cho mình nữa. Phao-lô chứng minh cho lẽ này. Nếu có một người nào có thể rao truyền Tin lành tuyệt đối bằng năng lực cá nhân, bằng sức trí óc, văn hóa, bằng vẻ thanh nhã cá nhân, bằng chức Sứ đồ do Đức Chúa Trời phong cho, bằng sự kêu gọi phi thường của Đức Chúa Trời, thì người đó chính là Phao-lô.

Phao-lô là tấm gương cao siêu tỏ ra rằng ông truyền đạo phải là một người chuyên tâm cầu nguyện. Phao-lô cũng là tấm gương siêu việt tỏ ra rằng ông truyền đạo chân chính kể vì các Sứ đồ cần được nhiều người nhân đức khác cầu nguyện cho mình, ngõ hầu chức vụ của mình được kết quả tối đa. Ông thiết tha nài xin và mong ước hết thầy thánh đồ của Đức Chúa Trời giúp đỡ mình. Ông biết rằng trong cõi thiêng liêng cũng như trong mọi phạm vi khác, hợp quần là sức mạnh; rằng nếu đủ đức tin, sự mong muốn và sự cầu nguyện được tập trung, được thống nhất, thì sẽ thêm sức mạnh thiêng liêng cho đến trở thành vô địch. Cũng như muôn vạn giọt mưa, những đơn vị cầu nguyện hội hiệp lại thành một đại dương không chỉ chống cự nổi. Vậy, Phao-lô vì hiểu biết rõ ràng và trọn vẹn những động lực thiêng liêng, nên đã quyết định khiến chức vụ mình mạnh mẽ, vĩnh viễn và vô địch như biển cả bằng cách thu góp mọi đơn vị cầu nguyện lẻ tẻ mà trút vào chức vụ của mình.

Tại sao Phao-lô hơn người về công khó, về kết quả, và có ảnh hưởng sáu xa

đến Hội thánh cùng thế giới ? Há chẳng phải vì ông đã có thể tập trung vào mình và chức vụ mình nhiều lời cầu nguyện hơn kẻ khác ? Ông viết cho các anh em ở thành Rô-ma rằng: "Anh em ơi, tôi nhân Chúa chúng ta là Jê-sus-Christ, và nhân sự yêu thương của Thánh linh, mà nài khuyên anh em hãy cùng tôi chiến đấu trong sự cầu nguyện Đức Chúa Trời cho tôi" (La 15:30). Ông nói với tín đồ Ê-phê-sô rằng: "Lúc nào cùng đủ thứ khấn祷告, nài xin mà cầu nguyện trong Thánh linh; về điều đó hãy thức canh, bền đỗ mọi bề mà cầu nguyện nữa, để tôi được khẩu tài, dạn dĩ mở miệng bày tỏ lễ mầu nhiệm của Tin lành" (Êph. 6:18-18). Ông nhấn mạnh với tín đồ Cô-lô-se rằng: "Cũng hãy cầu nguyện cho chúng tôi, xin Đức Chúa Trời mở cho chúng tôi một cửa truyền đạo, để giảng lễ mầu nhiệm của Đấng Christ, cũng vì lẽ đó mà tôi bị xiềng xích, hầu cho tôi tỏ ra lễ ấy như tôi đáng phải nói" (Cól. 4:3,4). Ông nói sâu sắc và mạnh mẽ hơn với tín đồ Tê-sa-lô-ni-ca rằng: "Hỡi anh em, hãy cầu nguyện cho chúng tôi với" (I Tê. 5:25). Ông kêu gọi Hội thánh Côrintô giúp đỡ mình: "Anh em cũng lấy sự cầu nguyện giúp đỡ tôi với, để nhân vì ân tứ đã do nhiều người mà ban cho chúng tôi đó, lại được nhiều người vì chúng tôi mà cảm tạ nữa" (II Cô. 1:11). Đó là một phần công vụ của họ. Họ phải xử dụng bàn tay cầu nguyện để tiếp trợ. Trong một lời khuyên bảo phụ thêm và sau chót gởi cho Hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca về sự cầu nguyện của họ là quan trọng và cần thiết dường nào, ông nói rằng: "Vả lại, hỡi anh em, hãy cầu nguyện cho chúng tôi, hầu cho đạo Chúa được tiến hành và được tôn vinh như thế trong anh em vậy, lại hầu cho chúng ta được giải cứu khỏi người vô lý và gian ác" (II Tê 3:12). Ông nhấn mạnh với tín đồ Phi-líp rằng nhờ họ cầu nguyện hữu nghiệm cho ông, thì mọi sự thử thách và chống nghịch mà ông phải chịu sẽ trở thành ích lợi cho công cuộc truyền bá Tin lành. Phi-lê-môn phải sẵn chỗ ở cho Phao-lô vì nhờ lời cầu nguyện của ông, Phao-lô sẽ tới thăm ông được. Thái độ của Phao-lô đối với vấn đề này chứng tỏ ông có tính khiêm nhường và trong lòng thấy rõ những sức mạnh thiêng liêng giúp cho Tin lành lan rộng. Hơn nữa, nó dạy cho muôn đời bài học này: Nếu Phao-lô còn phải nương cậy lời cầu nguyện của các thánh đồ dường ấy để chức vụ ông được thành công, thì chức vụ của chúng ta ngày nay càng cần lời cầu nguyện của các thánh đồ bội phần!

Phao-lô không cảm thấy rằng ông thiết tha xin anh em cầu nguyện cho mình như vậy, thì phẩm giá mình sẽ hạ thấp, ảnh hưởng mình sẽ giảm bớt, hoặc sự tin kính của mình sẽ bị chế giễu. Nhưng nếu thật xảy ra như vậy thì sao ? Mặc cho phẩm giá bị tiêu mất, mặc cho ảnh hưởng bị tiêu diệt, mặc cho danh vọng bị thương tổn, - ông vẫn cần được họ cầu nguyện cho mình. Dầu ông được kêu gọi, được phong chức và được làm thủ lĩnh các Sứ đồ, nhưng nếu không có anh em tín đồ cầu nguyện cho, thì sự trang bị của ông vẫn chưa đầy đủ. Ông gởi thư đi khắp nơi, nài xin họ cầu nguyện cho mình. Anh em có cầu nguyện cho ông truyền đạo của mình chăng ? Sự cầu nguyện nơi công chúng không có giá trị bao nhiêu, trừ khi nó dựa trên sự cầu nguyện riêng, hoặc có sự cầu nguyện tiếp tục. Đối với ông truyền đạo, người cầu nguyện cũng ví như A-rôn và Hu-rơ đối với Môi-se vậy. Họ đỡ tay Môi-se lên và quyết định kết quả cuộc giao tranh đang ác liệt cho dân Y-sơ-ra-ên.

Lý luận và mục đích của các Sứ đồ là cốt khiến cho Hội thánh cầu nguyện. Không phải là họ phủ nhận sự vui vẻ đáng tiền tốt đẹp dường nào. Không phải là họ

không biết địa vị của các hoạt động và công tác tôn giáo trong thế giới thiêng liêng. Nhưng theo sự ước lượng và cấp bách của các Sứ đồ, mọi điều đó không thể so sánh với sự cầu nguyện về mức cần thiết và tầm quan trọng. Các Sứ đồ đã dùng lý luận thiêng liêng và cấp bách hơn hết, đã ban lời khuyên nhiệt thành hơn hết, đã thốt những lời rõ ràng và khích lệ hơn hết để nhấn mạnh lẽ cần phải cầu nguyện như một yếu tố tối trọng.

"Hãy khiến thánh đồ ở khắp mọi nơi cầu nguyện." - đó là sự gắng vó của các Sứ đồ và bí quyết thành công của họ. Đức Chúa Jêsus-Christ đã chiến đấu để cầu nguyện trong những ngày đích thân thi hành chức vụ. Ngài động lòng thương xót trước đồng ruộng chín vàng của thế gian đang hư mất vì thiếu công nhân, nên Ngài cố thức tỉnh môn đồ nhân biết phận sự cầu nguyện bằng lời khuyên bảo này : "Vậy, hãy cầu nguyện Chúa mùa gặt sai con gặt đi vào mùa của Ngài" (Ma. 9:38). "Jêsus phán cùng chúng một thí dụ, cốt ý phải cầu nguyện luôn, chớ hề ngã lòng" (Lu 18:1).

## CHƯƠNG THỨ MUỖI CHÍN

# SỰ QUYẾT ĐỊNH LÀ CẦN THIẾT ĐỂ ĐƯỢC NHỮNG KẾT QUẢ LỚN LAO NHẤT DO SỰ CẦU NGUYỆN

*Sự hối hả luôn luôn trong công việc và cuộc xã giao làm hại linh hồn tôi, nếu không phải là làm hại thân thể tôi. Phải làm thêm sự tĩnh mịch và thêm những giờ sáng sớm ! Tôi ngờ rằng mình để ít thì giờ cho những sự vận dụng tôn giáo, tí như thờ phượng riêng, suy ngẫm đạo lý, đọc Kinh thánh, v.v. Vậy nên tôi gầy yếu, nguội lạnh và cứng cõi. Tốt hơn là tôi để hai giờ hoặc một giờ rưỡi mỗi ngày. Tôi thường để trẻ giờ quá, nên sáng nào cũng vội vàng, chỉ có nửa giờ riêng cho mình. Chắc hẳn sự từng trải của mọi người hiểu rõ rằng nếu không có mức thờ phượng riêng xứng hợp, thì linh hồn sẽ gầy yếu. Nhưng tôi sẵn sàng nói rằng ta có thể làm mọi sự bởi lời cầu nguyện, - lời cầu nguyện toàn năng. Tại sao lại không ? Sở dĩ nó toàn năng là vì Đức Chúa Trời từ ái và chân thật đã chỉ định như vậy. - William Wilberforce.*

\*\*\*\*\*

Các hoạt động tin kính của chúng ta không thể lường bằng đồng hồ, nhưng thì giờ là một phần yếu tố của nó. Khả năng chờ đợi, chầu chực và thôi thúc tùy thuộc sự giao dịch của chúng ta với Đức Chúa Trời nhiều nhất. Sự vội vàng vốn tai hại và không thích hợp trong mọi phạm vi khác, nhưng nó lại tai hại và không thích hợp tới một mức độ khủng khiếp trong công việc trọng đại, là thông công với Đức Chúa Trời. Những hoạt động tin kính ngăn ngại là thuốc độc cho sự tin kính sâu nhiệm. Sự bình tĩnh, nắm chặt sức mạnh không bao giờ kết bạn với sự vội vàng.

Những hoạt động tin kính ngăn ngủi hút cạn sức mạnh thiêng liêng, làm ngừng bước tiến bộ thiêng liêng, phá hủy các nền tảng thiêng liêng, làm tàn héo rữa và hoa của sự sống thiêng liêng. Những hoạt động tin kính ngăn ngủi là căn nguyên sung mãn của sự thối lui, là dấu hiệu chắc chắn bày tỏ sự tin kính nông cạn; nó làm cho họet giống bị héo thối và đất hoá khô xấu.

Quả thật, những lời cầu nguyện chép trong Kinh thánh rất ngăn ngủi, song những người ở trong Kinh thánh đã ở với Đức Chúa Trời hàng bao nhiêu giờ chiến đấu dạn dày và thánh khiết. Họ thắng bởi ít lời, nhưng cũng bởi châu trước mặt Chúa rất lâu. Những lời cầu nguyện mà Môi-se ghi chép có lẽ là ngăn ngủi, nhưng Môi-se đã cầu nguyện Đức Chúa Trời trong khi kiêng ăn và kêu la lớn tiếng 40 ngày đêm.

Lời cầu nguyện của Ê-li có thể thu vào mấy đoạn sách ngăn ngủi; nhưng chắc hẳn Ê-li đã để nhiều thì giờ chiến đấu nảy lửa và giao thiệp với Đức Chúa Trời, rồi mới có thể dạn dĩ nói với vua A-háp rằng : "Mấy năm về sau đây, nếu ta chẳng nói, chắc sẽ không có sương, cũng không có mưa" (I Vua 17:1). Chính những lời cầu nguyện của Phao-lô ngăn ngủi, nhưng ông nói : "Cả đêm liền ngày chúng tôi tha thiết cầu nguyện" (I Tê 3:10). "Bài cầu nguyện của Chúa" (Ma 6:9-13) là một bản tóm tắt thiên thượng cho mỗi miệng con trẻ, nhưng Người Christ-Jésus thường cầu nguyện suốt đêm, rồi mới làm xong công việc. Chính sự cầu nguyện bền đỗ thâu đêm đó khiến cho công việc Ngài được hoàn thành, tâm tình được sự đầy dẫy và vinh quang của Thần tính.

Công việc thiêng liêng rất khó nhọc, nên người ta chẳng thích làm công việc ấy. Sự cầu nguyện chân chính đòi hỏi nhiều chuyên chú trang nghiêm và nhiều thì giờ, nên "thịt và huyết" không ưa. Ít người có can đảm mạnh mẽ đến nỗi chịu trả giá cao khi mà công việc nông cạn cũng được "thông quá" trên thị trường vậy. Chúng ta quen cầu nguyện như hành khuất cho đến khi lấy vậy làm hài lòng, hoặc ít ra sự cầu nguyện ấy cũng có một hình thức lương thiện và làm cho lương tâm yên tĩnh, chẳng khác gì thuốc phiện nguy hại hơn hết ! Chúng ta có thể coi nhẹ sự cầu nguyện của mình và không nhận biết hiểm họa đến khi nền tảng sụp đổ cả. Những lúc thờ phượng riêng (cầu nguyện, đọc Kinh thánh, suy ngẫm) vội vã sẽ tạo nên đức tin yếu đuối, sự xác tín non nớt và sự tin kính khả nghi. Ít ở với Đức Chúa Trời thì cũng ít giúp cho Ngài. Rút ngắn sự cầu nguyện, thì tất cả tâm tính đạo đức cũng ngăn ngủi, biến lạn, keo kiệt và cấu thả.

Phải mất nhiều thì giờ, Đức Chúa Trời mới tràn vào đầy dẫy thần linh được. Những lúc thờ phượng riêng ngăn ngủi cắt đứt ống dẫn sự tràn đầy của Đức Chúa Trời. Phải để nhiều thì giờ trong nơi kín nhiệm, mới được sự khải thị đầy đủ về Đức Chúa Trời. Ít thì giờ hơi hắt, ắt làm lu mờ cả hình ảnh Ngài. Ông Harry Martyn than thở rằng : "Tôi soạn bài giảng luôn, mà cầu nguyện ngắn và thiếu sự đọc Kinh thánh riêng, nên linh hồn tôi xa lạ Đức Chúa Trời nhiều lắm." Ông nhận xét rằng mình để quá nhiều thì giờ cho sự hành chức công khai và quá ít thì giờ cho sự thông công riêng với Đức Chúa Trời. Ông được thúc dục mạnh mẽ phải biệt riêng nhiều thì giờ kiêng ăn và cầu nguyện trọng thể. Kết quả ông ghi trong sổ rằng : "Buổi sáng nay Chúa đã giúp tôi cầu nguyện hai giờ." Giám mục William Wilberforce, nghị sĩ Quý

tộc viện nước Anh, nói rằng : "Tôi phải để thêm thì giờ thờ phượng riêng. Dầu không muốn, tôi cũng đã sống nơi cộng đồng nhiều quá. Rút ngắn sự thờ phượng riêng, nên linh hồn tôi đói khát đến nỗi gầy ốm và suy nhược. Tôi đã thờ phượng riêng những khi trễ quá." Có lần thất bại ở Ngự viện, ông nói rằng : "Tôi xin ghi lại nỗi buồn thảm hổ thẹn và thất bại chắc vì đã rút ngắn những thì giờ thờ phượng riêng. Vậy nên Đức Chúa Trời đã để cho tôi vấp ngã." Phương cứu chữa của ông là ở riêng với Đức Chúa Trời nhiều hơn và để thì giờ sớm sửa hơn mà thờ phượng Ngài.

Để thêm thì giờ cầu nguyện và cầu nguyện lúc sáng sớm, thì sẽ có hiệu lực kỳ diệu và làm cho nhiều đời sống thiêng liêng đã tàn héo được sống lại và mạnh mẽ lại. Nếu ta thêm thì giờ cầu nguyện lúc sáng sớm, thì hành động ấy sẽ được tỏ ra bằng sự sinh hoạt thánh khiết. Nếu chúng ta không thờ phượng riêng một cách quá ngắn ngủi và vội vã, thì đời sống thánh khiết sẽ chẳng hiếm có và khô khan dường ấy ! Nếu chúng ta ở phòng riêng cầu nguyện lâu thì giờ và nhiệt thành, ắt tâm tình giống như Đấng Christ, có hương thơm dịu dàng và bình tĩnh sẽ chẳng phải là một gia tài xa lạ và tuyệt vọng. Chúng ta sống hèn mọn vì cầu nguyện hèn mọn. Để nhiều thì giờ dự tiệc với Chúa trong nơi kín nhiệm chừng nào, thì có thể ở với Đức Chúa Trời ngoài nơi kín nhiệm chừng ấy. Vội vã đến châu Chúa ở nơi kín nhiệm, thì chỉ tự lừa gạt và không thể nào gặp được Chúa. Tình trạng ấy chẳng những phỉnh dối ta, song còn làm cho ta thiệt mất nhiều phương diện và nhiều phần gia tài quý giá. Ở lâu trong nơi kín nhiệm, thì sẽ được huấn luyện và chiến thắng. Chúng ta bị nơi kín nhiệm bắt lấy, và những cuộc đắc thắng lớn lao nhất thường là kết quả do sự chờ đợi lâu thì giờ, - chờ đợi đến khi lời nói và kế hoạch đã hết, và sự chờ đợi yên lặng, kiên nhẫn chiếm được mũ triều thiên. Đức Chúa Jêsu Christ đã bất bình mà hỏi mạnh mẽ rằng : "Có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công bình cho những người được chọn, là kẻ đêm ngày kêu xin Ngài ?" (Lu 18:7).

Cầu nguyện là công việc lớn lao nhất mà chúng ta có thể làm. Để cầu nguyện cho đúng phép, phải có bình tĩnh, thì giờ và sự quyết định bằng không, sự cầu nguyện sẽ sa bại, thành ra điều nhỏ mọn hèn hạ nhất. Sự cầu nguyện chân chính có kết quả lớn lao nhất cho thiên đức; còn sự cầu nguyện kém cỏi thì chỉ có kết quả ít ỏi. Chúng ta không thể lường hết được giá trị của sự cầu nguyện chân chính, và cũng không thể lường hết tai hại của sự cầu nguyện giả tạo. Chúng ta học lại giá trị của sự cầu nguyện và lại vào học trường cầu nguyện. Không có gì đòi hỏi nhiều thì giờ để học tập. Nếu muốn học biết nghệ thuật kỳ diệu này, thì không thể thỉnh thoảng cầu nguyện chút ít, nhưng phải dành riêng những giờ tốt nhất cho Đức Chúa Trời và cho sự cầu nguyện; bằng không ắt chẳng có sự cầu nguyện nào đáng gọi là cầu nguyện.

Tuy nhiên, ngày nay chẳng phải thời kỳ cầu nguyện. Có rất ít người cầu nguyện. Ông truyền đạo đã làm cho sự cầu nguyện mất danh giá. Đương thời vội vàng hối hả, thời của điện lực hơi nước này, người ta không còn muốn để thì giờ cầu nguyện. Có những ông truyền đạo "đọc bài cầu nguyện" như một phần chương trình của mình, trong những cơ hội thường xuyên hoặc trọng thể. Nhưng có ai vượt mình lên để nắm lấy Đức Chúa Trời? Có ai cầu nguyện như Gia-cóp đã cầu nguyện,

cho đến khi ông được đội mão miện, làm người cầu thay toàn thán vương bá ? Có ai cầu nguyện như Ê-li đã cầu nguyện, cho đến khi hết thủy năng lực thiên nhiên đang đóng chặt được tháo mở và một xứ đang bị nạn đói kém bỗng trở hoa như vườn của Đức Chúa Trời ? Có ai cầu nguyện như Đức Chúa Jêsus,- Ngài "đi lên núi..., và cứ cầu nguyện Đức Chúa Trời suốt đêm" (Lu 6:12). Các Sứ đồ đã "chuyên lo cầu nguyện" (Công 6:4), đó là việc khó nhất, người ta và cả các ông truyền đạo thường không làm được. Có những tín đồ vui lòng dâng tiền, thường dâng rất nhiều, song họ chẳng muốn chuyên lo về sự cầu nguyện; và, không có cầu nguyện, thì tiền bạc của họ chỉ là sự rửa sả mà thôi. Có rất nhiều ông truyền đạo giảng những bài vĩ đại và hùng hồn về sự cần thiết phải được phục hưng và bành trướng Nước Đức Chúa Trời, nhưng có rất ít ông truyền đạo chịu làm cái điều mà không có nó, thì tất cả sự giảng dạy và tổ chức còn tệ hại hơn con số không. Vậy hãy cầu nguyện. Người ta cho cầu nguyện là lỗi thời, và hầu như là một nghệ thuật đã thất truyền, nên vị ân nhân lớn nhất của thời đại này chính là người sẽ đem các ông truyền đạo và Hội thánh quay về với sự cầu nguyện.

## CHƯƠNG THỨ HAI MƯỜI

# ÔNG TRUYỀN ĐẠO HAY CẦU NGUYỆN SẼ SINH RA HỘI CHÚNG HAY CẦU NGUYỆN

*Tôi đoán định rằng sự cầu nguyện của tôi trởi hơn chính ma quỷ; bằng chẳng vậy, Luther hẳn đã ở vào tình cảnh khác hẳn từ lâu rồi. Tuy nhiên, người ta chẳng thấy và nhìn nhận những sự lạ lùng mà Đức Chúa Trời đã làm để cứu giúp tôi. Nếu tôi xao lãng cầu nguyện chỉ trong một ngày thì sẽ mất nhiều lửa đức tin. - Martin Luther.*

\*\*\*\*\*

Trước ngày lễ Ngũ tuần, các Sứ đồ chỉ thấy mập mờ tính chất quan trọng của sự cầu nguyện. Nhưng ngày lễ Ngũ tuần, khi Đức Thánh linh đã giáng xuống và đây rầy Hội thánh, thì Ngài đã nâng sự cầu nguyện lên địa vị trong yếu và "tổng chỉ huy" trong Tin lành Đấng Christ. Tiếng ngày nay kêu gọi mỗi thánh đồ cầu nguyện chính là tiếng kêu gọi vang dội nhất và cấp bách hơn hết. Sự tin kính của các thánh đồ được tạo nên, luyện lọc và hoàn hảo bởi lời cầu nguyện. Khi các thánh đồ không cầu nguyện lúc sáng sớm, lúc đêm khuya, và không cầu nguyện lâu, thì Tin lành tiến bằng những bước chậm chạp, rụt rè.

Đâu là những thủ lĩnh của đạo Đấng Christ có thể dạy các thánh đồ thời nay phải cầu nguyện thế nào và có thể khiến họ cầu nguyện ? Chúng ta có biết mình đang nuôi lớn một loạt thánh đồ không cầu nguyện chăng ? Đâu là những thủ lĩnh thừa kế các Sứ đồ có thể khiến dân Đức Chúa Trời cầu nguyện ? Các vị ấy hãy tiến lên hàng đầu và làm việc đi; đó là công việc lớn lao nhất mà người ta làm được. Thêm cơ quan giáo dục và thêm nhiều lực lượng tài chính, mà những cái đó không

được nên thánh bởi cầu nguyện nhiều hơn và tốt hơn chúng ta đang cầu nguyện đây, thì nó chỉ là sự rửa sả kinh khiếp hơn hết cho đạo Chúa. Người ta không thể tự nhiên cầu nguyện thêm được. Nếu chúng ta không cẩn thận, thì sự quỵen tiền để mở mang nền giáo dục ở thế kỷ 20 hoặc 30 sẽ chẳng giúp chúng ta cầu nguyện, nhưng chỉ ngăn cản ta cầu nguyện. Ngoài sự cố gắng đặc biệt của các vị thủ lĩnh chuyên tâm cầu nguyện, thì không còn chi có ích lợi. Các vị thủ lĩnh phải dẫn đầu trong sự cố gắng noi gương các Sứ đồ mà ghi sâu tính cách và thực tế của mọi sự cầu nguyện trong tâm lòng và đời sống của hội thánh. Chỉ có các thủ lĩnh hay cầu nguyện sẽ sinh ra các môn đồ hay cầu nguyện. Các Sứ đồ hay cầu nguyện sẽ sinh ra các thánh đồ hay cầu nguyện. Ông truyền đạo hay cầu nguyện sẽ sinh ra hội chúng hay cầu nguyện. Chúng ta rất cần một người nào có thể khiến các thánh đồ thi hành nhiệm vụ cầu nguyện này. Chúng ta chẳng phải là một thế hệ thánh đồ cầu nguyện. Các thánh đồ không cầu nguyện chính là một đoàn thánh đồ nghèo khó, không có lòng sốt sắng, hoặc vẻ tốt đẹp, hoặc quyền phép của thánh đồ. Ai sẽ sửa chữa khuyết điểm này ? Ai có thể làm cho Hội thánh cầu nguyện, nấy sẽ là nhà cải chính và vị Sứ đồ trú danh nhất.

Chúng tôi cho sự phán đoán này là ôn hòa hơn hết : Sự nhu cầu lớn lao của Hội thánh trong thời đại này và trong mọi thời đại chính là những người có đức tin tuyệt vời, sự thánh khiết trọn vẹn, sức mạnh thiêng liêng rõ rệt và sự sốt sắng hăng hái đến nỗi sự cầu nguyện, đức tin, đời sống và chức vụ của họ sẽ có hình thức cấp tiến và tấn công, gây được các cuộc cách mạng thiêng liêng mà kết quả là những kỷ nguyên mới mẻ trong đời sống của cá nhân và của Hội thánh. Chúng tôi chẳng có ý nói đến những người gây nên cảm xúc đảo lộn nhờ phương thuật tiểu thuyết, hoặc những người hấp dẫn kẻ khác bởi sự giải trí vừa ý họ; song chúng tôi có ý nói đến những người có thể đảo lộn sự kiện và tạo nên các cuộc cách mạng bởi giảng Lời Đức Chúa Trời và bởi quyền phép Đức Thánh linh, cuộc cách mạng này thay đổi cả trào lưu.

Tài năng thiên nhiên và ưu thế về học thức không được coi là yếu tố trong vấn đề này. Trái lại, chính khả năng đức tin, khả năng cầu nguyện, sức mạnh do dâng mình cho Chúa trọn vẹn, khả năng tự coi mình là nhỏ, sự tuyệt đối biến mất trong vinh quang của Đức Chúa Trời, sự thường xuyên khao khát và tìm kiếm mọi ơn đầy dẫy của Đức Chúa Trời, chẳng hề thỏa mãn. Chính là những người có thể làm cho Hội thánh nhiệt thành vì Đức Chúa Trời như lửa bốc, chẳng phải nhiệt thành một cách ồn ào và huênh hoang, nhưng có nhiệt độ bền bỉ và lặng lẽ, khiến cho mọi sự tan chảy và chuyển động vì Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời tìm được một người xứng hợp, thì Ngài có thể làm ra nhiều sự lạ lùng. Còn nếu người ta được Đức Chúa Trời dắt dẫn mình, thì họ có thể làm ra nhiều sự lạ lùng. Sự phú bẩm đầy dẫy cho tâm linh đã đảo lộn thế giới cũng có ích lợi tuyệt vời trong những ngày cuối cùng này. Toàn thể Hội thánh cần những người dững mãnh đảo lộn mọi sự vì Đức Chúa Trời, những người thực hiện cuộc cách mạng thiêng liêng thay đổi tất cả tình trạng.

Hội thánh không bao giờ có những người như vậy. Họ tô điểm lịch sử Hội thánh; họ là những phép lạ làm nổi bật tính chất thiên thượng của Hội thánh; tấm



gương và tiểu sử của họ là một nguồn cảm hứng ơn phước không hề thiếu sót. Chúng ta phải cầu nguyện cho họ thêm đông và thêm quyền phép.

Những cái đã thực hiện được trong cõi thiêng liêng, thì có thể tái diễn mỹ mãn hơn. Đó là quan điểm của Đấng Christ. Ngài phán rằng : "Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm, lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha" (Gi. 14:12). Quá khứ chưa "thanh toán" hết những khả năng hoặc những yêu sách làm công việc lớn lao cho Đức Chúa Trời. Hội thánh nào nương cậy lịch trình quá khứ của mình để thực hiện những phép lạ của quyền năng và ân điển, thì chỉ là một Hội thánh sa bại.

Đức Chúa Trời muốn có những người ưu tú, những người đã tống bỏ bỏn ngã và thế gian bởi một sự đóng đinh nghiêm khắc vào Thập tự giá, bởi một sự phá sản hoàn toàn tiêu hủy bỏn ngã và thế gian đến nỗi không còn hi vọng phục hồi hoặc thích muốn phục hồi nữa. Đức Chúa Trời muốn có những người đã nhờ sự phá sản và đóng đinh vào Thập tự giá này mà hướng lòng họ trọn vẹn về nơi Ngài.

Chúng ta hãy sốt sắng cầu nguyện hầu cho lời Đức Chúa Trời hứa cho sự cầu nguyện sẽ được ứng nghiệm bội phần !

\*\*\*\*\* HẾT \*\*\*\*\*

*Nội dung*

1. Cần có những người cầu nguyện	1
2. Sự đầy đủ của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời	4
3. Văn tự làm cho chết	6
4. Những khuynh hướng cần phải tránh khỏi	8
5. Cầu nguyện là tối cần thiết	11
6. Một chức vụ cầu nguyện có kết quả	13
7. Phải biệt riêng nhiều thì giờ cho sự cầu nguyện	15
8. Tấm gương của những người cầu nguyện	18
9. Bước vào một ngày với sự cầu nguyện	20
10. Cầu nguyện với thực hành tin kính liên hiệp với nhau	21
11. Một tấm gương tin kính	24
12. Cần phải dự bị tấm lòng	26
13. Ân điển bởi tấm lòng, chứ không do đầu óc	29
14. Xức dầu là cần thiết	30
15. Xức dầu là đặc sắc của chức vụ	32
16. Cầu nguyện là giá phải trả để được xức dầu	34
17. Cầu nguyện là đặc điểm của bậc thủ lĩnh thiêng liêng	36
18. Ông truyền đạo cần được tín đồ cầu nguyện cho	39
19. Sự quyết định là cần thiết để được những kết quả lớn lao nhất do sự cầu nguyện	42
20. Ông truyền đạo hay cầu nguyện sẽ sinh ra hội chúng hay cầu nguyện	45